

Số: 402/QĐ-ĐHPY

Phú Yên, ngày 25 tháng 8 năm 2017

**QUYẾT ĐỊNH**

**Ban hành Chương trình đào tạo ngành Việt Nam học  
trình độ đại học, hệ chính quy, khóa đào tạo 2017-2021**

**HIỆU TRƯỞNG TRƯỜNG ĐẠI HỌC PHÚ YÊN**

Căn cứ Luật Giáo dục đại học ngày 18 tháng 6 năm 2012;

Căn cứ Quyết định số 112/QĐ-TTg, ngày 24 tháng 01 năm 2007 của Thủ tướng Chính phủ về việc thành lập Trường Đại học Phú Yên;

Căn cứ Quyết định số 751/QĐ-UBND, ngày 12 tháng 4 năm 2017 của Chủ tịch UBND tỉnh Phú Yên về việc phân công phụ trách Trường Đại học Phú Yên;

Căn cứ Thông tư số 07/2015/TT-BGDĐT, ngày 16 tháng 4 năm 2015 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo ban hành Quy định “Về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp đối với mỗi trình độ đào tạo của giáo dục đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ ĐH, thạc sĩ, tiến sĩ”;

Căn cứ Quyết định số 454/QĐ-ĐHPY, ngày 31/8/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên Quy định về việc Ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ đại học, cao đẳng và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học, cao đẳng;

Theo đề nghị của Trưởng phòng Đào tạo và Trưởng khoa Khoa học xã hội và Nhân văn Trường Đại học Phú Yên;

**QUYẾT ĐỊNH**

**Điều 1.** Ban hành kèm theo Quyết định này chương trình đào tạo ngành **Việt Nam học (mã số 52220113)** trình độ đại học hệ chính quy, khóa đào tạo 2017-2021.

**Điều 2.** Căn cứ chương trình này, các khoa, bộ môn có trách nhiệm tổ chức cho giảng viên xây dựng *Đề cương chi tiết học phần* để sử dụng chính thức trong giảng dạy. Chương trình này được công bố công khai cho sinh viên thuộc ngành đào tạo biết khi bắt đầu khóa học.

**Điều 3.** Trưởng phòng Đào tạo, Trưởng khoa Khoa học xã hội và Nhân văn, các phòng, ban, khoa, bộ môn có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

**Nơi nhận:**

- Như điều 3;
- Lưu ĐT, VT.



**TS. Nguyễn Định**

## CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

**Tên chương trình: VĂN HÓA - DU LỊCH**

**Trình độ đào tạo: ĐẠI HỌC**

**Ngành đào tạo: VIỆT NAM HỌC (Vietnamese Studies)**

**Mã số: 52220113. Loại hình đào tạo: HỆ CHÍNH QUY**

*(Ban hành kèm theo Quyết định số 402/QĐ-ĐHPY ngày 25 tháng 8 năm 2017  
của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên)*

### **1. Mục tiêu đào tạo**

#### **1.1. Mục tiêu chung**

Đào tạo cử nhân Việt Nam học trình độ đại học, nắm vững kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ trong lĩnh vực văn hóa, du lịch; Có kỹ năng thiết kế và tổ chức các hoạt động văn hóa, du lịch; Kỹ năng xây dựng, điều hành và thực hiện chương trình du lịch; Giúp sinh viên sau khi tốt nghiệp có khả năng đảm nhận các vị trí công việc tại các cơ quan quản lý về văn hóa và du lịch, các cơ sở kinh doanh du lịch,...

#### **1.2. Mục tiêu cụ thể:**

##### **1.2.1. Về kiến thức:**

- Vận dụng kiến thức về lịch sử, địa lý, văn hóa Việt Nam để nghiên cứu, hoạt động trong lĩnh vực văn hóa - du lịch;
- Vận dụng hiệu quả kiến thức về du lịch, nghiệp vụ du lịch vào công tác quản lý, kinh doanh du lịch;
- Nắm bắt xu hướng phát triển năng lực du lịch có trách nhiệm với môi trường, xã hội và phát triển văn hóa bền vững.

##### **1.2.2. Về kỹ năng:**

- Thiết kế và tổ chức tốt các hoạt động văn hóa, sự kiện văn hóa tiêu biểu;
- Thành thạo các kỹ năng nghiệp vụ cơ bản trong lĩnh vực lữ hành - hướng dẫn du lịch: kỹ năng thiết kế và tổ chức các chương trình du lịch, kỹ năng tổ chức các hoạt động tập thể, kỹ năng giao tiếp, kỹ năng thuyết trình về đất nước và con người Việt Nam;
- Đạt được một số kỹ năng nghề nghiệp cơ bản trong lĩnh vực nhà hàng - khách sạn ở các vị trí: nhân viên nhà hàng, nhân viên lưu trú và lễ tân khách sạn;
- Sử dụng tốt Tiếng Anh chuyên ngành trong hoạt động nghề nghiệp, đáp ứng yêu cầu hội nhập quốc tế trong thời đại toàn cầu hóa.

##### **1.2.3. Về thái độ:**

- Yêu nghề, nhiệt tình trong công việc, có tác phong công nghiệp, ý thức tổ chức kỷ luật và đạo đức nghề nghiệp;
- Bảo tồn, phát huy các giá trị di tích lịch sử văn hóa, danh thắng, di sản văn hóa phục vụ phát triển du lịch.

##### **1.2.4. Vị trí việc làm sau tốt nghiệp**

- Làm việc tại các cơ quan, đơn vị, tổ chức phi chính phủ về văn hóa và du lịch;

- Làm việc tại các doanh nghiệp kinh doanh du lịch.

1.2.5. Trình độ ngoại ngữ, tin học:

Đạt trình độ Tiếng Anh bậc 3 theo Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dùng cho Việt Nam tại Thông tư 01/2014/TT-BGDĐT; sử dụng được tiếng Anh trong đọc, dịch và nghiên cứu tài liệu chuyên ngành.

Đạt chuẩn kỹ năng sử dụng CNTT cơ bản (theo Thông tư 03/2014/TT-BTTTT, ngày 11 tháng 03 năm 2014); sử dụng thành thạo các phần mềm tin học trong soạn thảo văn bản, xử lý số liệu và thuyết trình. Khai thác hiệu quả các phần mềm chuyên ngành, Internet phục vụ cho công việc.

1.2.6. Khả năng học tập, nâng cao trình độ:

- Tự học tập, bồi dưỡng để nâng cao trình độ về kiến thức chuyên môn và kỹ năng nghiệp vụ;

- Tiếp tục học tập sau đại học (trình độ thạc sĩ, tiến sĩ) các ngành Việt Nam học, Văn hóa học, Du lịch học và một số ngành tương cận.

**2. Thời gian đào tạo:** 4 năm.

**3. Khối lượng kiến thức toàn khóa:** 131 tín chỉ (chưa kể Giáo dục thể chất 3 tín chỉ và Giáo dục quốc phòng - An ninh 8 tín chỉ).

STT	Cấu trúc kiến thức của chương trình	Tín chỉ	Tín chỉ bắt buộc	Tín chỉ tự chọn
1	<b>Kiến thức giáo dục đại cương</b> (chưa kể Giáo dục thể chất và Giáo dục quốc phòng-an ninh)	45	35	10
2	<b>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>	86	69	17
2.1	Kiến thức cơ sở	24	24	0
2.2	Kiến thức ngành	44	38	6
2.3	Kiến thức bổ trợ	4	0	4
2.4	Thực tập tốt nghiệp	7	7	0
2.5	Khóa luận tốt nghiệp/ Học phần thay thế	7	0	7
<b>Tổng cộng</b>		<b>131</b>	<b>104</b>	<b>27</b>

**4. Đối tượng tuyển sinh:** Thí sinh đã tốt nghiệp THPT hoặc tương đương. Các quy định khác theo quy chế tuyển sinh đại học, cao đẳng hệ chính quy của Bộ Giáo dục và Đào tạo.

**5. Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp**

Thực hiện theo Quyết định số 43/2007/QĐ-BGDĐT ngày 15/8/2007 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành quy chế đào tạo đại học, cao đẳng theo hệ thống tín chỉ và Quyết định số 397/QĐ-ĐHPY, ngày 03/8/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên Quy định về việc ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

Tích lũy đủ số tín chỉ theo chương trình đào tạo đã được thiết kế (chưa kể Giáo dục thể chất 3 tín chỉ và Giáo dục quốc phòng - an ninh 8 tín chỉ).

**6. Thang điểm:** Thực hiện theo Quyết định số 397/QĐ-ĐHPY ngày 03/8/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên về việc ban hành quy chế học vụ trình độ đại học và cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

## 7. Nội dung chương trình đào tạo

STT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Điều kiện tiên quyết (Theo số thứ tự HP)
				LT	BT	TH	TT	
<b>7.1</b>	<b>Kiến thức giáo dục đại cương</b>		<b>45</b>	<b>526/535</b>	<b>84/75</b>	<b>130/90</b>	<b>0</b>	
<b>7.1.1</b>	<b>Lí luận chính trị</b>		<b>10</b>	<b>150</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	LC110012	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 1	2	30	0	0	0	
2	LC110113	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác-Lênin 2	3	45	0	0	0	1
3	LC120012	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	0	0	2
4	LC120113	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	3	45	0	0	0	3
<b>7.1.2</b>	<b>Khoa học xã hội</b>		<b>8</b>	<b>96/100</b>	<b>9/5</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	
	<b>- Bắt buộc</b>		<b>6</b>	<b>70</b>	<b>5</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	
5	LC130012	Pháp luật đại cương	2	30	0	0	0	
6	XH146512	Phương pháp nghiên cứu Văn hóa, Du lịch	2	25	5	0	0	
7	TL111322	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm	2	15	0	30	0	
	<b>- Tự chọn: 2/4 TC</b>		<b>2</b>	<b>26/30</b>	<b>4/0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
8	XH120122	Nhập môn Xã hội học	2	26	4	0	0	
9	LC110132	Mỹ học đại cương	2	30	0	0	0	
<b>7.1.3</b>	<b>Nhân văn - Nghệ thuật</b>		<b>10</b>	<b>110</b>	<b>10</b>	<b>60</b>	<b>0</b>	
	<b>- Bắt buộc</b>		<b>4</b>	<b>60</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
10	XH120052	Lịch sử văn minh thế giới	2	30	0	0	0	
11	XH122362	Nhân danh và địa danh Việt Nam	2	30	0	0	0	
	<b>- Tự chọn: 6/10 TC</b>		<b>6</b>	<b>50</b>	<b>10</b>	<b>60</b>	<b>0</b>	
12	NT120932	Lược sử mỹ thuật Việt Nam	2	25	5	0	0	
13	NT110912	Âm nhạc truyền thống Việt Nam	2	15	0	30	0	
14	XH115202	Nhiếp ảnh	2	25	5	0	0	
15	XH115122	Kỹ thuật quay video	2	25	5	0	0	
16	NT110702	Khiêu vũ giao tiếp	2	0	0	60	0	
<b>7.1.4</b>	<b>Ngoại ngữ</b>		<b>12</b>	<b>120</b>	<b>60</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
17	NG116263	Tiếng Anh 1 (B1.1)	3	30	15	0	0	
18	NG116273	Tiếng Anh 2 (B1.2)	3	30	15	0	0	17
19	NG116283	Tiếng Anh 3 (B1.3)	3	30	15	0	0	18
20	NG116213	Tiếng Anh 4 (Tiếng Anh chuyên ngành Văn hóa – Du lịch)	3	30	15	0	0	19
<b>7.1.5</b>	<b>Tin học - Khoa học Tự nhiên - Công nghệ - Môi trường</b>		<b>5</b>	<b>50/55</b>	<b>5/0</b>	<b>40/0</b>	<b>0</b>	
	<b>- Bắt buộc</b>		<b>3</b>	<b>25</b>	<b>0</b>	<b>40</b>	<b>0</b>	
21	KC100013	Tin học đại cương	3	25	0	40	0	
	<b>- Tự chọn: 2/4 TC</b>		<b>2</b>	<b>25/30</b>	<b>5/0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
22	XH147542	Du lịch và môi trường	2	25	5	0	0	
23	LC110122	Logic học đại cương	2	30	0	0	0	
<b>7.1.6</b>	<b>Giáo dục thể chất</b>		<b>3</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>90</b>	<b>0</b>	
24	TC150011	Giáo dục thể chất 1	1	0	0	30	0	
25	TC151011	Giáo dục thể chất 2	1	0	0	30	0	
26	TC152011	Giáo dục thể chất 3	1	0	0	30	0	
<b>7.1.7</b>	<b>Giáo dục quốc phòng - An ninh</b>		<b>8</b>					

27	TC160018	Giáo dục quốc phòng – An ninh	8 tín chỉ = 165 tiết					
7.2	<b>Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp</b>		<b>86</b>	<b>985/1005</b>	<b>50/55</b>	<b>180/150</b>	<b>450</b> giờ	
7.2.1	<b>Kiến thức cơ sở</b>		<b>24</b>	<b>355</b>	<b>5</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
28	XH120142	Đại cương các dân tộc Việt Nam	2	30	0	0	0	
29	XH140012	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30	0	0	0	
30	XH112003	Văn học dân gian Việt Nam	3	45	0	0	0	
31	XH113032	Tiếng Việt thực hành	2	25	5	0	0	
32	XH110113	Văn học Việt Nam	3	45	0	0	0	
33	XH122243	Lịch sử Việt Nam	3	45	0	0	0	
34	XH130033	Địa lí Việt Nam	3	45	0	0	0	
35	XH112132	Ngữ văn địa phương	2	30	0	0	0	
36	XH122652	Lịch sử địa phương	2	30	0	0	0	
37	XH134042	Địa lí địa phương	2	30	0	0	0	
7.2.2	<b>Kiến thức ngành</b>		<b>44</b>	<b>515</b>	<b>40</b>	<b>120</b>	<b>135</b> giờ	
	<b>- Bắt buộc</b>		<b>38</b>	<b>425</b>	<b>40</b>	<b>120</b>	<b>135</b> giờ	
38	XH146052	Các vùng văn hóa Việt Nam	2	30	0	0	0	29
39	XH120132	Làng xã Việt Nam cổ truyền	2	30	0	0	0	29
40	XH142312	Tôn giáo, tín ngưỡng và lễ hội	2	30	0	0	0	29
41	XH147083	Du lịch Việt Nam	3	45	0	0	0	
42	XH147002	Tổng quan du lịch	2	30	0	0	0	
43	KT120372	Kinh tế du lịch	2	25	5	0	0	
44	KT120352	Marketing du lịch	2	25	5	0	0	
45	XH147612	Tuyển điểm du lịch	2	25	5	0	0	
46	XH147512	Thiết kế và điều hành tour	2	25	5	0	0	
47	TL111192	Tâm lý du khách	2	30	0	0	0	
48	XH140062	Kỹ năng giao tiếp trong du lịch	2	30	0	0	0	
49	XH147692	Lễ tân khách sạn	2	25	5	0	0	
50	XH147792	Quản trị nhà hàng – khách sạn	2	25	5	0	0	
51	XH147522	Quản trị kinh doanh lữ hành	2	25	5	0	0	
52	XH147572	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	2	25	5	0	0	
53	XH147542	Thực hành nhà hàng – khách sạn	2	0	0	60	0	49, 50
54	XH147562	Thực hành lữ hành – hướng dẫn du lịch	2	0	0	60	0	51, 52
55	XH147691	Thực tế bộ môn 1	1	0	0	0	45 giờ	1 tuần
56	XH147701	Thực tế bộ môn 2	1	0	0	0	45 giờ	1 tuần
57	XH147711	Thực tế bộ môn 3	1	0	0	0	45 giờ	1 tuần
	<b>- Tự chọn: 6/14 TC</b>		<b>6</b>	<b>90</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
58	XH147092	Du lịch thế giới	2	30	0	0	0	
59	XH122372	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam từ nguồn gốc đến giữa thế kỉ XX	2	30	0	0	0	
60	XH146062	Văn hóa ẩm thực của người Việt	2	30	0	0	0	
61	XH147012	Qui hoạch du lịch	2	30	0	0	0	
62	XH147632	Du lịch sinh thái	2	30	0	0	0	
63	XH147642	Du lịch văn hóa	2	30	0	0	0	
64	XH147782	Du lịch MICE	2	30	0	0	0	
7.2.3	<b>Kiến thức bổ trợ</b>		<b>4</b>	<b>30/50</b>	<b>0/5</b>	<b>30/0</b>	<b>0</b>	

	<b>- Tự chọn: 4/8 TC</b>		<b>4</b>	<b>30/50</b>	<b>0/5</b>	<b>30/0</b>	<b>0</b>	
65	XH141052	Thiết kế và tổ chức sự kiện văn hóa, du lịch	2	15	0	30	0	
66	XH141042	Kỹ năng tổ chức hoạt động tập thể	2	15	0	30	0	
67	KT120332	Tiền tệ và thanh toán quốc tế	2	25	5	0	0	
68	XH142232	Thủ tục xuất nhập cảnh và bảo hiểm du lịch	2	25	5	0	0	
<b>7.2.4</b>	<b>Thực tập tốt nghiệp</b>		<b>7</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>315</b>	
							<b>giờ</b>	
69	DT100017	Thực tập tốt nghiệp	7	0	0	0	315	10 tuần
							<b>giờ</b>	
<b>7.2.5</b>	<b>Khóa luận tốt nghiệp/Học phần thay thế</b>		<b>7</b>					
70	<b>Khóa luận tốt nghiệp</b>		<b>7</b>					
71	<b>Học phần thay thế</b>		<b>7</b>	<b>85</b>	<b>5</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	
71a	XH146083	Di tích lịch sử, văn hóa và danh thắng Việt Nam	3	45	0	0	0	
71b	XH147102	Du lịch Phú Yên và Nam Trung bộ	2	15	0	30	0	
71c	XH147142	Phát triển du lịch bền vững	2	25	5	0	0	
<b>Tổng cộng</b>			<b>131</b>	<b>1511/1540</b>	<b>134/130</b>	<b>310/240</b>	<b>450</b>	<b>giờ</b>

## 8. Kế hoạch giảng dạy (dự kiến)

### 8.1. Học kỳ I: 16 TC (bắt buộc)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
1	LC110012	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1	2	30	0	0	0	
2	NG116263	Tiếng Anh 1 (B1.1)	3	30	15	0	0	
3	XH120142	Đại cương các dân tộc Việt Nam	2	30	0	0	0	
4	XH140012	Cơ sở văn hóa Việt Nam	2	30	0	0	0	
5	XH112003	Văn học dân gian Việt Nam	3	45	0	0	0	
6	XH113032	Tiếng Việt thực hành	2	25	5	0	0	
7	XH147002	Tổng quan du lịch	2	30	0	0	0	
8	TC150011	Giáo dục thể chất 1	1	0	0	30	0	
<b>Tổng cộng</b>			<b>16</b>	<b>220</b>	<b>20</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	

### 8.2. Học kỳ II: 17 TC (bắt buộc: 13 TC, tự chọn: 4 TC)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
<b>- Bắt buộc</b>			<b>13</b>	<b>160</b>	<b>15</b>	<b>40</b>	<b>0</b>	
1	LC110113	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2	3	45	0	0	0	
2	NG116273	Tiếng Anh 2 (B1.2)	3	30	15	0	0	
3	KC100013	Tin học đại cương	3	25	0	40	0	
4	XH146052	Các vùng văn hóa Việt Nam	2	30	0	0	0	
5	TL111192	Tâm lý du khách	2	30	0	0	0	
6	TC151011	Giáo dục thể chất 2	1	0	0	30	0	
<b>- Tự chọn</b>			<b>4</b>	<b>51/60</b>	<b>9/0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
7	XH147542	Du lịch và môi trường	2	25	5	0	0	Chọn 2/4TC
	LC110122	Logic học đại cương	2	20	10	0	0	
8	XH120122	Nhập môn Xã hội học	2	26	4	0	0	Chọn 2/4TC
	LC110132	Mỹ học đại cương	2	30	0	0	0	
<b>Tổng cộng</b>			<b>17</b>	<b>211/220</b>	<b>24/15</b>	<b>40</b>	<b>0</b>	

**8.3. Học kỳ III: 17 TC (bắt buộc: 13 TC, tự chọn: 4 TC)**

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
	<b>- Bắt buộc</b>		<b>13</b>	<b>150</b>	<b>15</b>	<b>30</b>	<b>45 giờ</b>	
1	LC120012	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	30	0	0	0	
2	NG116283	Tiếng Anh 3 (B1.3)	3	30	15	0	0	
3	LC130012	Pháp luật đại cương	2	30	0	0	0	
4	TL111322	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm	2	15	0	30	0	
5	XH122243	Lịch sử Việt Nam	3	45	0	0	0	
6	XH147691	Thực tế bộ môn 1	1	0	0	0	45 giờ	
7	TC152011	Giáo dục thể chất 3	1	0	0	30	0	
	<b>- Tự chọn</b>		<b>4</b>	<b>60</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
8	XH147012	Qui hoạch du lịch	2	30	0	0	0	Chọn 4/8TC
9	XH147632	Du lịch sinh thái	2	30	0	0	0	
10	XH147642	Du lịch văn hóa	2	30	0	0	0	
11	XH147782	Du lịch MICE	2	30	0	0	0	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>17</b>	<b>210</b>	<b>15</b>	<b>30</b>	<b>45 giờ</b>	

**8.4. Học kỳ IV: 17 TC (bắt buộc: 15 TC, tự chọn: 2 TC)**

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
	<b>- Bắt buộc</b>		<b>15</b>	<b>195</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
1	LC120113	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam	3	45	0	0	0	
2	NG116213	Tiếng Anh 4 (Tiếng Anh chuyên ngành Văn hóa – Du lịch)	3	30	15	0	0	
3	XH130033	Địa lí Việt Nam	3	45	0	0	0	
4	XH147612	Tuyển điểm du lịch	2	25	5	0	0	
5	XH147522	Quản trị kinh doanh lẻ hành	2	25	5	0	0	
6	KT120372	Kinh tế du lịch	2	25	5	0	0	
7	TC160018	Giáo dục quốc phòng – An ninh	8 tín chỉ = 165 tiết					
	<b>- Tự chọn</b>		<b>2</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	
8	XH147092	Du lịch thể giới	2	30	0	0	0	Chọn 2/6TC
9	XH122372	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam từ nguồn gốc đến giữa thế kỉ XX	2	30	0	0	0	
10	XH146062	Văn hóa ẩm thực của người Việt	2	30	0	0	0	
	<b>Tổng cộng</b>		<b>17</b>	<b>225</b>	<b>30</b>	<b>0</b>	<b>0</b>	

**8.5. Học kỳ V: 17 TC (bắt buộc: 13 TC, tự chọn: 4 TC)**

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
	<b>- Bắt buộc</b>		<b>13</b>	<b>170</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	<b>45 giờ</b>	
1	XH110113	Văn học Việt Nam	3	45	0	0	0	
2	XH147083	Du lịch Việt Nam	3	45	0	0	0	
3	XH134042	Địa lí địa phương	2	30	0	0	0	

4	XH147692	Lễ tân khách sạn	2	25	5	0	0	
5	XH147792	Quản trị nhà hàng – khách sạn	2	25	5	0	0	
6	XH147701	Thực tế bộ môn 2	1	0	0	0	45 giờ	
<b>- Tự chọn</b>			<b>4</b>	<b>30/ 50</b>	<b>0/5</b>	<b>30/0</b>	<b>0</b>	
7	XH141052	Thiết kế và tổ chức sự kiện Văn hóa – Du lịch	2	15	0	30	0	Chọn 4/8TC
8	XH141042	Kỹ năng tổ chức hoạt động tập thể	2	15	0	30	0	
9	KT120332	Tiền tệ và thanh toán quốc tế	2	25	5	0	0	
10	XH142232	Thủ tục xuất nhập cảnh và bảo hiểm du lịch	2	25	5	0	0	
<b>Tổng cộng</b>			<b>17</b>	<b>200/ 220</b>	<b>10/15</b>	<b>30/0</b>	<b>45 giờ</b>	

### 8.6. Học kỳ VI: 16 TC (bắt buộc: 10 TC, tự chọn: 6 TC)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
<b>- Bắt buộc</b>			<b>10</b>	<b>80</b>	<b>10</b>	<b>120</b>	<b>0</b>	
1	KT120352	Marketing du lịch	2	25	5	0	0	
2	XH147512	Thiết kế và điều hành tour	2	25	5	0	0	
3	XH122652	Lịch sử địa phương	2	30	0	0	0	
4	XH147542	Thực hành nhà hàng – khách sạn	2	0	0	60	0	
5	XH147562	Thực hành lữ hành – hướng dẫn du lịch	2	0	0	60	0	
<b>- Tự chọn</b>			<b>6</b>	<b>50</b>	<b>10</b>	<b>60</b>	<b>0</b>	
6	NT120932	Lược sử mỹ thuật Việt Nam	2	25	5	0	0	Chọn 6/10TC
	NT110912	Âm nhạc truyền thống Việt Nam	2	25	5	0	0	
	XH115202	Nhiếp ảnh	2	25	5	0	0	
	XH115122	Kỹ thuật quay video	2	25	5	0	0	
	NT110702	Khiêu vũ giao tiếp	2	0	0	60	0	
<b>Tổng cộng</b>			<b>16</b>	<b>130</b>	<b>20</b>	<b>180</b>	<b>0</b>	

### 8.7. Học kỳ VII: 17 TC (bắt buộc)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
1	XH146512	Phương pháp nghiên cứu Văn hóa, Du lịch	2	25	5	0	0	
2	XH120052	Lịch sử văn minh thế giới	2	30	0	0	0	
3	XH122362	Nhân danh và địa danh Việt Nam	2	30	0	0	0	
4	XH112132	Ngữ văn địa phương	2	30	0	0	0	
5	XH142312	Tôn giáo, tín ngưỡng và lễ hội	2	30	0	0	0	
6	XH120132	Làng xã Việt Nam cổ truyền	2	30	0	0	0	
7	XH140062	Kỹ năng giao tiếp trong du lịch	2	30	0	0	0	
8	XH147572	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	2	25	5	0	0	
9	XH147711	Thực tế bộ môn 3	1	0	0	0	45 giờ	
<b>Tổng cộng</b>			<b>17</b>	<b>230</b>	<b>10</b>	<b>0</b>	<b>45 giờ</b>	



### 8.8. Học kỳ VIII: 14 TC (bắt buộc)

TT	Mã HP	Tên học phần	Số TC	Số tiết				Ghi chú
				LT	BT	TH	TT	
1	DT100017	Thực tập tốt nghiệp	7	0	0	0	315 giờ	
2	<b>Khóa luận tốt nghiệp hoặc học phần thay thế</b>		7					
2a	<i>Khóa luận tốt nghiệp</i>							
2b	<i>Học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp</i>		7	85	5	30	0	
	XH146083	Di tích lịch sử, văn hóa và danh thắng Việt Nam	3	45	0	0	0	
	XH147102	Du lịch Phú Yên và Nam Trung bộ	2	15	0	30	0	
	XH147142	Phát triển du lịch bền vững	2	25	5	0	0	
<b>Tổng cộng</b>			<b>14</b>	<b>85</b>	<b>5</b>	<b>30</b>	<b>315</b>	<b>giờ</b>

### 9. Mô tả vắn tắt nội dung các học phần

#### 9.1. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần với những tri thức khái quát về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin. Học phần có những nội dung cơ bản sau:

Những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa duy vật biện chứng: Vật chất – ý thức và mối quan hệ giữa vật chất và ý thức; phép biện chứng và phép biện chứng duy vật; các nguyên lý cơ bản, các phạm trù và quy luật của phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức.

Những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa duy vật lịch sử: Quy luật quan hệ sản xuất phù hợp với trình độ phát triển của lực lượng sản xuất; biện chứng giữa cơ sở hạ tầng và kiến trúc thượng tầng; tồn tại xã hội và ý thức xã hội; hình thái kinh tế - xã hội; đấu tranh giai cấp và cách mạng xã hội; quan điểm của chủ nghĩa duy vật lịch sử về con người và vai trò sáng tạo lịch sử của quần chúng nhân dân.

#### 9.2. Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 2

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác-Lênin 1.

Học phần với những tri thức khái quát về thế giới quan và phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin. Học phần có những nội dung cơ bản sau:

Những kiến thức cơ bản về kinh tế - chính trị học Mác – Lênin: Học thuyết giá trị và giá trị thặng dư; học thuyết về chủ nghĩa tư bản độc quyền và chủ nghĩa tư bản độc quyền nhà nước.

Những kiến thức cơ bản về chủ nghĩa xã hội khoa học: Sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân và cách mạng xã hội chủ nghĩa; những vấn đề chính trị - xã hội có tính quy luật trong tiến trình cách mạng xã hội chủ nghĩa; chủ nghĩa xã hội hiện thực và triển vọng.

#### 9.3. Tư tưởng Hồ Chí Minh

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác - Lênin 2.

Học phần khái quát những kiến thức cơ bản và có hệ thống về:

Cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; vấn đề dân tộc và cách mạng giải phóng dân tộc; chủ nghĩa xã hội và con đường quá độ lên chủ nghĩa xã hội ở nước ta; về Đảng Cộng sản Việt Nam; đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; dân chủ và xây dựng nhà nước của dân, do dân, vì dân; văn hóa, đạo đức và xây dựng con người mới. Đặc biệt nhấn

mạnh sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh của Đảng và Nhà nước ta trong thực tiễn cách mạng Việt Nam, nhất là trong thời kỳ đổi mới đất nước hiện nay.

#### **9.4. Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Tư tưởng Hồ Chí Minh

Học phần khái quát những kiến thức cơ bản và có hệ thống về:

Sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam và Cương lĩnh chính trị đầu tiên của Đảng.

Đường lối của Đảng về cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân.

Đường lối của Đảng về tiến hành Cách mạng xã hội chủ nghĩa bao gồm: đường lối về công nghiệp hóa, về xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, về xây dựng hệ thống chính trị, về xây dựng văn hóa và giải quyết các vấn đề xã hội, về đối ngoại; trong đó tập trung chủ yếu vào đường lối xây dựng đất nước thời kỳ đổi mới.

#### **9.5. Pháp luật đại cương**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1

Học phần bao gồm những kiến thức cơ bản về nhà nước và pháp luật như nguồn gốc, bản chất, chức năng, các kiểu và hình thức của nhà nước và pháp luật. Các vấn đề về Nhà nước và pháp luật Việt Nam như: tổ chức và hoạt động của bộ máy Nhà nước CHXHCN Việt Nam; về kết cấu, cách xây dựng và áp dụng quy phạm pháp luật ở Việt Nam; về một số nội dung cơ bản của một số ngành luật trong hệ thống pháp luật Việt Nam.

Học phần này làm cơ sở lý luận cho sinh viên tiếp cận các học phần về Quản lý nhà trường; Soạn thảo văn bản; các học phần pháp luật chuyên ngành.

#### **9.6. Phương pháp nghiên cứu khoa học (Văn hóa, Du lịch)**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về khoa học và nghiên cứu khoa học, về bản chất của nghiên cứu khoa học cũng như cấu trúc logic của một công trình khoa học; Các thao tác nghiên cứu khoa học, xây dựng, chứng minh và trình bày các luận điểm khoa học; Phương pháp trình bày một báo cáo khoa học; Viết được một công trình khoa học và bước đầu biết vận dụng kỹ năng nghiên cứu khoa học vào việc học tập ở đại học.

#### **9.7. Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: không

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức, đánh giá hoạt động trải nghiệm. Từ đó góp phần rèn luyện một số kỹ năng cơ bản trong tổ chức các hoạt động trải nghiệm ở trường phổ thông.

Cụ thể có các kỹ năng như sau:

- + Kỹ năng phát triển bản thân.
- + Kỹ năng công cụ:
  - Kỹ năng ngôn ngữ
  - Kỹ năng tính toán và sử dụng công nghệ thông tin.
- + Kỹ năng hoạt động trải nghiệm:
  - Kỹ năng tổ chức hoạt động
  - Kỹ năng tự nhận thức và tích cực hóa bản thân
  - Kỹ năng quản lý cuộc sống
  - Kỹ năng định hướng nghề nghiệp.
- + Kỹ năng chung sống:
  - Kỹ năng giao tiếp
  - Kỹ năng hợp tác.

### **9.8. Nhập môn Xã hội học**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần bao gồm hệ thống lý thuyết cơ bản của xã hội học như: những vấn đề cơ bản của xã hội học, một số chuyên ngành xã hội học, phương pháp và kỹ thuật điều tra xã hội học; Nghiên cứu con người trong mối quan hệ giữa con người với con người, con người với môi trường tự nhiên và xã hội.

### **9.9. Mỹ học đại cương**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Các môn khoa học Mác - Lênin.

Học phần trang bị những kiến thức cơ bản, hệ thống về mỹ học nói chung và mỹ học Mác - Lênin nói riêng với ba bộ phận của mối quan hệ thẩm mỹ: khách thể, chủ thể và nghệ thuật trong quan hệ thẩm mỹ; Giáo dục thẩm mỹ qua các loại hình nghệ thuật; Giúp người học hình thành năng lực thẩm mỹ cá nhân.

### **9.10. Lịch sử văn minh thế giới**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần giới thiệu kiến thức cơ bản, hệ thống về sự phát triển của văn minh nhân loại qua những nền văn minh tiêu biểu ở phương Đông (Ai Cập, Lưỡng Hà, Ấn Độ, Trung Hoa) và phương Tây (Hy Lạp – La Mã cổ đại); Về bước chuyển sang nền văn minh công nghiệp và văn minh hậu công nghiệp; Những nguyên tắc, mối tương quan giữa hội nhập văn minh thế giới với giữ vững và phát huy bản sắc văn hóa dân tộc.

### **9.11. Nhân danh và địa danh Việt Nam**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị kiến thức tổng quan về nhân danh và địa danh Việt Nam; Lịch sử nghiên cứu nhân danh và địa danh học; Phương pháp nghiên cứu nhân danh và địa danh Việt Nam; Ý nghĩa việc nghiên cứu nhân danh và địa danh Việt Nam phục vụ công tác du lịch.

### **9.12. Lược sử mỹ thuật Việt Nam**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần giới thiệu một số công trình kiến trúc, tác phẩm hội họa, điêu khắc của Việt Nam thời phong kiến, thời cận và hiện đại; Nguồn gốc xuất xứ và vẻ đẹp của các dòng tranh dân gian Việt Nam như tranh Đông Hồ (Bắc Ninh), tranh Hàng Trống (Hà Nội), tranh Kim Hoàng (Hà Tây), tranh làng Sình (Huế).

### **9.13. Âm nhạc truyền thống Việt Nam**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần giới thiệu kiến thức tổng quát và sơ giản về hệ thống nhạc khí và các thể loại nhạc, đặc điểm cơ bản của các vùng âm nhạc; Các thể loại đồng dao, ru, hò, lý tiêu biểu; Làm quen với một vài nhạc cụ đơn giản và phổ biến trong kho tàng các nhạc khí Việt Nam như sáo, đàn bầu.

### **9.14. Nhiếp ảnh**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp kiến thức cơ bản về cấu tạo máy ảnh, cách sử dụng máy ảnh; Kỹ thuật chụp ảnh căn bản, kỹ thuật chụp ảnh trong phòng và ngoài trời, kỹ thuật chụp ảnh cho các mục đích công việc khác nhau: lấy tư liệu, phục vụ cho việc nghiên cứu...; Các kỹ thuật căn bản về tráng phim, xử lý phim.

### **9.15. Kỹ thuật quay video**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp kiến thức căn bản có liên quan để sử dụng máy quay camera như sơ đồ hình và chức năng hoạt động của một số camera thông thường; Kỹ thuật vận hành máy video; Kỹ thuật sử dụng ống kính máy quay; Kỹ thuật chọn góc độ thu hình và các yếu tố cơ bản cấu tạo chương trình truyền hình...; Giúp sinh viên có thể sử dụng máy camera để phục vụ cuộc sống hàng ngày và công việc như thực hành, nghiên cứu khoa học...

#### **9.16. Khiêu vũ giao tiếp**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần giới thiệu kiến thức cơ bản về khiêu vũ cổ điển, giới thiệu loại hình khiêu vũ nghệ thuật; Phối hợp các động tác và bước đi theo điệu nhạc một cách nhịp nhàng và uyển chuyển; Giúp người học rèn luyện cơ thể dẻo dai, khỏe mạnh và có kỹ năng giao lưu nghệ thuật khiêu vũ trong các hoạt động văn hóa văn nghệ; Thực hành luyện tập một số điệu nhảy phổ thông: rumba, cha cha cha, bebo, tango, boston, pasodoble, waltz, disco, slow.

#### **9.17. Tiếng Anh 1 (B1.1)**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần Tiếng Anh 1 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh ở đầu trình độ bậc 3 (B1.1) trong đó bao gồm cả phần rèn luyện ngữ âm, ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng tương ứng với chuẩn bậc 3 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam).

#### **9.18. Tiếng Anh 2 (B1.2)**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 1 (B1.1).

Học phần Tiếng Anh 2 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh ở giữa trình độ bậc 3 (B1.2) trong đó bao gồm cả phần rèn luyện ngữ âm, ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng tương ứng với chuẩn bậc 3 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam).

#### **9.19. Tiếng Anh 3 (B1.3)**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 2 (B1.2).

Học phần Tiếng Anh 3 cung cấp cho sinh viên kiến thức về ngôn ngữ, văn hóa và giao tiếp xã hội của các nước nói tiếng Anh; trang bị cho sinh viên các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết tiếng Anh ở cuối trình độ bậc 3 (B1.3) trong đó bao gồm cả phần rèn luyện ngữ âm, ngữ pháp và phát triển vốn từ vựng tương ứng với chuẩn bậc 3 (Khung năng lực ngoại ngữ 6 bậc dành cho Việt Nam). Cuối học phần này, sinh viên có thể tham dự các kỳ thi lấy chứng chỉ năng lực Tiếng Anh bậc 3.

#### **9.20. Tiếng Anh 4 (Tiếng Anh chuyên ngành Văn hóa – Du lịch)**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Tiếng Anh 3 (B1.3).

Học phần giới thiệu những kiến thức cơ bản và cung cấp cho sinh viên những kiến thức tổng quan về ngành du lịch; các tình huống giao tiếp ứng dụng thực tế nhằm phát triển kỹ năng ngôn ngữ và giao tiếp của sinh viên đồng thời phát triển khả năng ngôn ngữ và kỹ năng xử lý tình huống trong ngành du lịch. Từ đó sinh viên có thể ứng dụng vào công tác dịch thuật hoặc các công việc chuyên môn liên quan đến ngành du lịch.

#### **9.21. Tin học đại cương**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần bao gồm các phần:

- Những hiểu biết về công nghệ thông tin (CNTT) cơ bản: máy tính và mạng máy tính, các ứng dụng của CNTT và truyền thông, các vấn đề an toàn thông tin cơ bản khi làm việc với máy tính.

- Cách sử dụng máy tính cơ bản: các hiểu biết cơ bản để bắt đầu làm việc với máy tính, làm việc với Hệ điều hành, quản lý thư mục và tệp, một số phần mềm tiện ích, sử dụng tiếng Việt, sử dụng máy in.

- Sử dụng Internet cơ bản: giới thiệu mạng máy tính, mạng Internet, một số công cụ tìm kiếm, trình duyệt web, thư điện tử.

- Soạn thảo văn bản bằng phần mềm Microsoft Word; trình bày báo cáo, giáo án trình chiếu trên máy chiếu bằng phần mềm Microsoft Powerpoint; nhập liệu và thao tác với bảng tính điện tử, sử dụng các phép toán và các hàm để xử lý số liệu và vẽ đồ thị bằng phần mềm Microsoft Excel.

### **9.22. Du lịch và môi trường**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị các kiến thức cơ bản về khoa học môi trường; Các nguyên lý sinh thái ứng dụng trong khoa học môi trường; Tài nguyên thiên nhiên và ô nhiễm môi trường; Tác động của du lịch lên môi trường; Vai trò và ảnh hưởng của môi trường đến các hoạt động du lịch; Các giải pháp bảo vệ môi trường và phát triển bền vững ở Việt Nam.

### **9.23. Logic học đại cương**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1

Nội dung học phần bao gồm những kiến thức đại cương về Logic học, các khái niệm cơ bản của Logic hình thức và các tính chất cơ bản của Logic; vận dụng logic học để nâng cao năng lực tư duy khoa học và năng lực sử dụng ngôn ngữ.

### **9.24. Giáo dục thể chất 1**

**1 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị hệ thống các động tác thể dục cơ bản, các tư thế đứng cơ thể và bài tập phát triển chung, nhằm giúp sinh viên rèn luyện sức khỏe tốt, phát triển tố chất vận động. Trang bị cho sinh viên những hiểu biết về lợi ích, tác dụng, nguyên lý kỹ thuật chạy cự ly ngắn, luật thi đấu, cách tổ chức trọng tài, nâng cao sức nhanh, sức mạnh, sức bền cho sinh viên.

### **9.25. Giáo dục thể chất 2**

**1 TC**

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 1.

Học phần trang bị những nội dung cơ bản về lợi ích, tác dụng, nguyên lý, kỹ thuật của môn nhảy xa ưỡn thân, nhảy cao úp bụng, đẩy tạ lưng hướng ném và luật thi đấu.

### **9.26. Giáo dục thể chất 3**

**1 TC**

Điều kiện tiên quyết: Giáo dục thể chất 2.

Học phần bao gồm những nội dung cơ bản về lợi ích, tác dụng, nguyên lý, kỹ thuật của môn bóng chuyền và luật thi đấu bóng chuyền. Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức về lịch sử ra đời và phát triển môn cầu lông, kiến thức kỹ thuật cơ bản và luật cầu lông về thi đấu đơn, đôi.

### **9.27. Giáo dục Quốc phòng - An ninh**

**8 TC**

Nội dung ban hành kèm theo Thông tư số 31/2012/TT-BGDĐT ngày 12 tháng 09 năm 2012 của Bộ trưởng Bộ Giáo dục và Đào tạo về việc ban hành chương trình Giáo dục quốc phòng - An ninh.

### **9.28. Đại cương các dân tộc Việt Nam**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp thông tin về bản đồ phân vùng các tộc người ở Việt Nam; Đặc trưng văn hóa và lịch sử của từng dân tộc trên lãnh thổ Việt Nam; Những thay đổi của cộng đồng các dân tộc hiện nay; Vai trò của các dân tộc trong lịch sử và văn hóa dân tộc.

### **9.29. Cơ sở văn hóa Việt Nam**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị những kiến thức về các khái niệm văn hóa, văn minh, văn hiến, văn vật; Cấu trúc văn hóa, tọa độ văn hóa Việt Nam; Các thành tố của văn hóa Việt Nam: văn hóa nhận thức, văn hóa tổ chức cộng đồng, văn hóa ứng xử với môi trường tự nhiên, văn hóa ứng xử với môi trường xã hội.

### **9.30. Văn học dân gian Việt Nam**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về văn học dân gian đồng thời phân tích, giảng giải một số tác phẩm văn học dân gian tiêu biểu cho từng thể loại. Thông qua thành tựu của văn học dân gian sinh viên sẽ nhận thức sâu sắc hơn về văn hóa dân gian và những giá trị tinh thần truyền thống của dân tộc.

### **9.31. Tiếng Việt thực hành**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp kiến thức về tiếng Việt qua đó rèn luyện và phát triển những kỹ năng sử dụng tiếng Việt cho sinh viên gồm: Rèn luyện kỹ năng tiếp nhận và tạo lập văn bản, đặc biệt là kỹ năng soạn thảo các văn bản và quy trình làm một bài văn (phân tích đề, lập dàn bài, cách viết mở bài và kết luận...); Rèn kỹ năng đặt câu, dùng từ; Rèn kỹ năng chính tả.

### **9.32. Văn học Việt Nam**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần bao gồm các kiến thức khái quát về quá trình hình thành, phát triển và những đặc điểm cơ bản của nền văn học viết dân tộc; Giới thiệu một số tác giả, tác phẩm văn học tiêu biểu. Thông qua bài học, hướng đến việc rèn kỹ năng phân tích tác phẩm, giới thiệu và quảng bá các giá trị văn hóa dân tộc cho sinh viên.

### **9.33. Lịch sử Việt Nam**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần bao gồm kiến thức về tiến trình lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến nay, cụ thể: sự phát triển của dân tộc Việt Nam từ khởi thủy đến năm 1858, lịch sử dân tộc từ 1858 đến 1945 và lịch sử Việt Nam từ 1945 đến nay.

### **9.34. Địa lí Việt Nam**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần gồm 2 nội dung:

Nội dung thứ nhất bao gồm kiến thức về vị trí lãnh thổ, đặc điểm chung của tự nhiên Việt Nam và các thành phần cơ bản của tự nhiên Việt Nam (địa hình, khí hậu, thủy văn, đất và sinh vật); Đặc điểm chung của các miền tự nhiên Việt Nam (miền Bắc và Đông Bắc Bắc bộ, miền Tây Bắc và Bắc Trung bộ, miền Nam Trung bộ và Nam bộ);

Nội dung thứ hai bao gồm kiến thức cơ bản về nguồn lực phát triển kinh tế - xã hội Việt Nam; Dân cư và một số vấn đề xã hội; Cơ cấu kinh tế, đặc điểm phát triển và tổ chức lãnh thổ các ngành kinh tế nông - lâm - ngư nghiệp, công nghiệp và dịch vụ; Những vấn đề cơ bản về phát triển kinh tế - xã hội ở các vùng.

### **9.35. Ngữ văn địa phương**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần bao gồm những kiến thức khái quát và chuyên sâu về tiếng Việt và văn học địa phương cùng với những đặc trưng tiêu biểu của nó; Làm rõ tính phương ngữ, các âm tiết, ngữ nghĩa đặc thù của địa phương.

### **9.36. Lịch sử địa phương**

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần bao gồm kiến thức khái quát về lịch sử Phú Yên – Nam Trung bộ và Tây Nguyên qua các thời kỳ, tập trung vào các vấn đề: sự hình thành vùng đất, lịch sử đấu tranh chống giặc ngoại xâm, các di tích lịch sử - văn hóa địa phương.

### **9.37. Địa lí địa phương**

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần bao gồm những kiến thức khái quát về địa lí tự nhiên, địa lí dân cư và các ngành kinh tế của Phú Yên – Nam Trung bộ và Tây Nguyên; Làm rõ những thành tựu nổi bật trong phát triển kinh tế - xã hội của các tỉnh những năm gần đây.

### **9.38. Các vùng văn hóa Việt Nam**

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Cơ sở văn hóa Việt Nam.

Học phần gồm những kiến thức về các vùng văn hóa của Việt Nam: diện mạo, đặc điểm, vai trò, vị trí của các vùng văn hóa Tây Bắc, Việt Bắc, Bắc Bộ, Trung Bộ, Tây Nguyên, Nam Bộ trong tiến trình lịch sử của văn hóa dân tộc; Những hiện tượng văn hóa vật chất và tinh thần đặc trưng.

### **9.39. Làng xã Việt Nam cổ truyền**

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Cơ sở văn hóa Việt Nam.

Học phần gồm những kiến thức cơ bản về làng xã Việt Nam trong xã hội cổ truyền; Tính cộng đồng và tính tự trị của làng xã Việt Nam; Tính bền vững/cố kết cộng đồng rất cao trong làng xã Bắc Bộ; Tính “mở” của làng xã Nam Bộ; Những thuận lợi và khó khăn của văn hóa làng trong sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước.

### **9.40. Tôn giáo, tín ngưỡng và lễ hội**

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Cơ sở văn hóa Việt Nam.

Học phần trang bị kiến thức cơ bản về tôn giáo và các tôn giáo; Các loại/dạng tín ngưỡng dân gian Việt Nam: tín ngưỡng phồn thực, tín ngưỡng sùng bái tự nhiên, tín ngưỡng sùng bái con người; Bản sắc văn hóa dân tộc biểu hiện qua tín ngưỡng; Vai trò của tín ngưỡng trong xã hội hiện đại; Những vấn đề cơ bản về lễ hội, lễ hội Việt Nam.

### **9.41. Du lịch Việt Nam**

3 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần gồm các kiến thức về lịch sử hình thành, đặc điểm của du lịch Việt Nam, tiềm năng du lịch Việt Nam; Khái quát hệ thống tài nguyên du lịch tự nhiên và nhân văn của đất nước; Hiện trạng và định hướng phát triển du lịch của các địa phương, vùng và quốc gia.

### **9.42. Tổng quan du lịch**

2 TC

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần giới thiệu những kiến thức khái quát về du lịch học. Nội dung chủ yếu bao gồm: Các khái niệm cơ bản về du lịch và khách du lịch; Quá trình hình thành và phát triển du lịch; Nhu cầu, động cơ du lịch và các điều kiện phát triển du lịch; Các loại hình và sản phẩm du lịch; Tính thời vụ trong du lịch; Các bộ phận cấu thành công nghiệp du lịch; Lao động trong ngành du lịch và vấn đề đào tạo nguồn nhân lực du lịch ở Việt Nam; Tác động của hoạt động du lịch đến kinh tế, văn hóa, xã hội và môi trường.

#### **9.43. Kinh tế du lịch**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần gồm các kiến thức liên quan đến kinh tế trong du lịch; Giúp người học có kiến thức và kỹ năng để giải thích được quan hệ cung cầu, các tác động, xu hướng trong du lịch từ đó có khả năng vận dụng trong phát triển kinh tế du lịch địa phương hoặc doanh nghiệp.

#### **9.44. Marketing du lịch**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị cho sinh viên những kiến thức khái quát về lĩnh vực marketing du lịch, giúp sinh viên làm quen với các khái niệm, thuật ngữ chuyên môn và có cái nhìn rộng hơn về marketing du lịch qua đó phát triển kiến thức nền tảng trong quy trình quản trị marketing đối với doanh nghiệp kinh doanh du lịch và hiểu được một số nội dung cơ bản của các chiến lược marketing hỗn hợp (chính sách sản phẩm, giá cả, phân phối, chiêu thị) trong du lịch.

#### **9.45. Tuyển điểm du lịch**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp các kiến thức cơ bản về tuyển điểm du lịch; Cơ sở của việc hình thành các tuyến điểm du lịch; Các nguyên tắc, các bước qui hoạch, xây dựng tuyến điểm du lịch; Cách thức kết nối các tuyến điểm trong một chương trình du lịch; Một số tuyến điểm du lịch chủ yếu của Việt Nam và Phú Yên.

#### **9.46. Thiết kế và điều hành tour**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp kiến thức và kỹ năng du lịch tour, cụ thể: Lên kế hoạch thiết kế sản phẩm du lịch (chương trình du lịch, báo giá); Nắm rõ quy trình điều hành một chương trình du lịch; Sử dụng thành thạo các biểu mẫu đặt phòng và hồ sơ theo dõi của chương trình du lịch; Hiểu được phương pháp đọc bản đồ để xây dựng chương trình du lịch; Có khả năng xây dựng, thực hiện và quản lý các chương trình du lịch.

#### **9.47. Tâm lý du khách**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị kiến thức về các đặc điểm tâm lý của khách du lịch; Phân loại khách du lịch theo giới tính, theo lứa tuổi, theo châu lục, theo quốc gia, theo dân tộc và nghề nghiệp; Khái quát một số hiện tượng tâm lý và tâm lý xã hội ảnh hưởng đến khách du lịch.

#### **9.48. Kỹ năng giao tiếp trong du lịch**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần gồm kiến thức về các hoạt động giao tiếp của con người: bản chất giao tiếp, các yếu tố ảnh hưởng đến kết quả giao tiếp và phương pháp khắc phục, đặc điểm tâm lý người trong giao tiếp và phương pháp ứng xử; Khái quát một số nghi thức và kỹ năng giao tiếp tiêu biểu.

#### **9.49. Lễ tân khách sạn**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần bao gồm kiến thức khái quát về bộ phận lễ tân khách sạn, hoạt động của bộ phận lễ tân, mối quan hệ của bộ phận lễ tân với các bộ phận khác trong khách sạn; Qui trình check-in, check-out; Công tác phục vụ khách lưu trú; Tiếp thị và bán hàng tại bộ phận lễ tân khách sạn.

#### **9.50. Quản trị nhà hàng - khách sạn**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.



Học phần cung cấp cho người học những kiến thức nền tảng, chuyên sâu trong công tác quản trị kinh doanh nhà hàng - khách sạn; Quy trình đầu tư xây dựng khách sạn, tổ chức bộ máy, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất kỹ thuật của khách sạn; Tổ chức hoạt động kinh doanh lưu trú, dịch vụ ăn uống; Tầm quan trọng của marketing trong kinh doanh nhà hàng - khách sạn; Công tác quản lý chất lượng dịch vụ, phân tích tình hình tài chính và kết quả kinh doanh của khách sạn.

#### **9.51. Quản trị kinh doanh lễ hành**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về cơ cấu tổ chức hoạt động của đơn vị kinh doanh lễ hành; Khảo sát thị trường nhu cầu khách; Xây dựng chương trình du lịch, lên kế hoạch xúc tiến, tổ chức bán và thực hiện chương trình tour; Vai trò của nhà cung ứng dịch vụ với khách hàng và các bên liên quan trong quản lý chất lượng sản phẩm, dịch vụ du lịch.

#### **9.52. Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần giới thiệu tổng quan về hướng dẫn du lịch, hướng dẫn viên du lịch và các hoạt động hướng dẫn du lịch; Quy trình hướng dẫn du lịch; Chuẩn bị và hoàn thiện bài thuyết minh du lịch; Kỹ năng và phương pháp thuyết trình; Chuẩn bị bài thuyết minh du lịch và tổ chức loại hình du lịch chuyên biệt; Xử lý các vấn đề và tình huống khẩn cấp trong tour; Áp dụng các nguyên tắc du lịch có trách nhiệm.

#### **9.53. Thực hành nhà hàng - khách sạn**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Lễ tân khách sạn, Quản trị nhà hàng - khách sạn.

Sinh viên thực hành các công việc của nhân viên nhà hàng, lễ tân khách sạn, nhân viên lưu trú tại các nhà hàng - khách sạn địa phương dưới sự hướng dẫn của nhân viên nhà hàng - khách sạn và giảng viên bộ môn.

#### **9.54. Thực hành lễ hành - hướng dẫn du lịch**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Quản trị kinh doanh lễ hành, Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch.

Sinh viên thực hành công tác lễ hành và hướng dẫn du lịch trên các tuyến điểm du lịch tại địa phương và một số tỉnh thành lân cận dưới sự hướng dẫn của các giảng viên bộ môn.

#### **9.55. Thực tế bộ môn 1**

**1 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Tìm hiểu nét văn hóa độc đáo, các phong tục, lễ hội dân gian,... đặc sắc của những cư dân vùng biên các tỉnh miền Trung, qua đó giúp người học cảm thụ đầy đủ, khách quan về giá trị văn hóa, du lịch của vùng Trung Bộ. Đặc biệt, sinh viên có cơ hội được trải nghiệm các hoạt động du lịch sôi nổi trên con đường di sản miền Trung.

#### **9.56. Thực tế bộ môn 2**

**1 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Tìm hiểu sự giao thoa văn hóa ở Nam Bộ để thấy được nét tương đồng và khác biệt với vùng đồng bằng Bắc Bộ và Trung Bộ. Nghiên cứu các mô hình du lịch cộng đồng đã và đang phát triển ở khu vực đồng bằng Sông Cửu Long. Sinh viên cùng tham gia vào hoạt động tổ chức, điều hành và hướng dẫn du lịch tại các khu, điểm du lịch nổi tiếng trong vùng.

#### **9.57. Thực tế bộ môn 3**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Nghiên cứu đặc trưng văn hóa khu vực Tây Nguyên trong tương quan với các vùng văn hóa trên cả nước. Tìm hiểu những địa danh thắng cảnh, di tích Cách mạng, các công trình kiến

trúc nghệ thuật... để nhận thức được giá trị văn hóa, lịch sử lâu đời của một vùng đất. Khảo sát một số loại hình du lịch, sản phẩm và dịch vụ du lịch tiêu biểu các tỉnh Tây Nguyên

**9.58. Du lịch thế giới**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần bao gồm các kiến thức khái quát về điều kiện, lịch sử phát triển du lịch thế giới; Thực trạng phát triển thị trường du lịch thế giới với những biến động không ngừng trong bối cảnh toàn cầu hóa và hội nhập kinh tế thế giới; Các xu thế phát triển du lịch thế giới trong thời đại mới.

**9.59. Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam từ nguồn gốc đến giữa thế kỉ XX**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần bao gồm những nội dung cơ bản về nhà nước và pháp luật phong kiến Việt Nam thời cổ - trung đại; quá trình hình thành tổ chức bộ máy nhà nước và các hình thức pháp luật thời phong kiến Việt Nam từ đầu đến năm 1945.

**9.60. Văn hóa ẩm thực của người Việt**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Cơ sở văn hóa Việt Nam.

Học phần giới thiệu những nội dung cơ bản về văn hóa, văn hóa ẩm thực; Một số đặc điểm của nền văn hóa ẩm thực phương Tây, phương Đông; Những nét đặc sắc trong văn hóa ẩm thực Việt Nam; Xu hướng phát triển văn hóa ẩm thực của Việt Nam và thế giới.

**9.61. Quy hoạch du lịch**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị những kiến thức cơ bản về phương pháp luận qui hoạch du lịch, qui trình qui hoạch du lịch và những nội dung cơ bản của đề án qui hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam (tại thời điểm đào tạo).

**9.62. Du lịch sinh thái**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần bao gồm các kiến thức đại cương về du lịch sinh thái; Vấn đề ô nhiễm môi trường trong hoạt động du lịch; Cách thức qui hoạch và thiết kế du lịch sinh thái; Các hoạt động du lịch sinh thái và những vấn đề liên quan; Một số khu du lịch sinh thái nổi tiếng của Việt Nam.

**9.63. Du lịch văn hóa**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp các khái niệm cơ bản về đối tượng, mục tiêu, nhiệm vụ và yêu cầu của du lịch văn hóa; Quan niệm về du lịch văn hóa, văn hóa du lịch, phân biệt du lịch văn hóa và văn hóa du lịch; Kỹ năng và nghiệp vụ du lịch văn hóa; Một số thuật ngữ liên quan: tài nguyên du lịch nhân văn, tài nguyên du lịch xã hội, môi trường văn hóa trong du lịch, giao tiếp, ứng xử văn hóa trong du lịch, sản phẩm du lịch văn hóa; Kinh nghiệm phát triển du lịch văn hóa trên thế giới và ở Việt Nam; Các kỹ năng, nghiệp vụ du lịch văn hóa và các kỹ năng, nghiệp vụ du lịch văn hóa theo định hướng phát triển bền vững.

**9.64. Du lịch MICE**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp các kiến thức về du lịch MICE: khái niệm, các đặc trưng cơ bản, khách du lịch MICE; Các yếu tố ảnh hưởng đến sự phát triển du lịch MICE: hệ thống tài nguyên du lịch, điều kiện chính trị và kinh tế - xã hội, điều kiện cơ sở hạ tầng - vật chất kỹ thuật và các điều kiện khác; Vai trò của du lịch MICE đối với sự phát triển du lịch chung, đối với

phát triển kinh tế và đối với các vấn đề khác; Cung cấp thông tin về tổ chức kinh doanh du lịch MICE: các sản phẩm du lịch, nguồn nhân lực, cơ sở vật chất - kỹ thuật, marketing và liên kết trong du lịch MICE; Thực trạng, định hướng phát triển du lịch MICE trên thế giới và ở Việt Nam.

#### **9.65. Thiết kế và tổ chức sự kiện văn hóa - du lịch**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp kiến thức, kỹ năng thiết kế và tổ chức sự kiện văn hóa - du lịch; Giúp sinh viên hiểu và phát triển năng lực thiết kế, tổ chức các sự kiện văn hóa - du lịch hướng đến việc hình thành nhà tổ chức sự kiện chuyên nghiệp trên lĩnh vực văn hóa - du lịch với tính sáng tạo, chuyên nghiệp được phát huy tối đa.

#### **9.66. Kỹ năng tổ chức hoạt động tập thể**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp kiến thức, kỹ năng tổ chức hoạt động tập thể; Giúp sinh viên hoàn thiện kỹ năng tổ chức các hoạt động tập thể trong một chương trình du lịch: cắm trại, lửa trại, sân khấu hóa, thể thao ngoài trời, hoạt náo...

#### **9.67. Tiền tệ và thanh toán quốc tế**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần giới thiệu nội dung cơ bản về tiền tệ, tín dụng, lãi suất tín dụng và việc thanh toán trong nền kinh tế thị trường; Tỷ giá hối đoái, các nghiệp vụ kinh doanh ngoại hối và thanh toán quốc tế; Các hình thức thanh toán không dùng tiền mặt.

#### **9.68. Thủ tục xuất nhập cảnh và bảo hiểm du lịch**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp những kiến thức cơ bản về hệ thống các thủ tục liên quan đến việc xuất cảnh, nhập cảnh dành cho khách du lịch; Các quy tắc về bảo hiểm du lịch nhằm phục vụ cho nghề nghiệp của người học.

#### **9.69. Thực tập tốt nghiệp**

**7 TC**

Điều kiện tiên quyết: Hoàn thành các học phần chuyên ngành.

- Tìm hiểu và nghiên cứu các di tích lịch sử - văn hóa; Công tác bảo tồn tại các bảo tàng, cơ quan văn hóa;
- Tìm hiểu hoạt động kinh doanh nhà hàng - khách sạn, hoạt động kinh doanh lữ hành tại các cơ sở kinh doanh du lịch;
- Viết báo cáo thu hoạch các kết quả đã được tìm hiểu và nghiên cứu sau khi thực tập tốt nghiệp.

#### **9.70. Khóa luận tốt nghiệp**

**7 TC**

Điều kiện tiên quyết: Hoàn thành tất cả các tín chỉ theo quy định.

Đề tài làm khóa luận tốt nghiệp của sinh viên theo các nội dung chủ yếu sau:

- Tài nguyên du lịch: tự nhiên, nhân văn;
- Công tác quản lý và tổ chức các hoạt động văn hóa;
- Công tác quản lý và tổ chức các hoạt động du lịch, gồm:
  - + Công tác quản lý của các cơ quan du lịch
  - + Công tác quản lý của các doanh nghiệp du lịch
  - + Tổ chức các hoạt động văn hóa để phát triển du lịch
  - + Xây dựng và phát triển sản phẩm du lịch, chiến lược và kế hoạch marketing du lịch của cơ quan, tổ chức và doanh nghiệp du lịch...
- Công tác quản lý, bảo tồn di sản văn hóa gắn với phát triển du lịch.

### **9.71. Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp**

#### **9.71a. Di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng Việt Nam**

**3 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần trang bị những khái niệm cơ bản về di tích lịch sử - văn hóa và danh thắng; Hệ thống di tích, danh thắng tiêu biểu của Việt Nam; Tiêu chí, giá trị, đặc điểm và vai trò của hệ thống di tích, danh thắng; Các biểu tượng trong hệ thống di tích, danh thắng Việt Nam.

#### **9.71b. Du lịch Phú Yên và Nam Trung bộ**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần gồm có 2 nội dung:

Phần 1 (15 tiết lí thuyết): Bao gồm kiến thức khái quát về tiềm năng du lịch Phú Yên, tình hình phát triển du lịch Phú Yên, đánh giá chung những thành tựu, hạn chế và nguyên nhân trong phát triển du lịch Phú Yên, định hướng và giải pháp phát triển du lịch Phú Yên; Cơ sở xây dựng các sản phẩm du lịch đặc thù, thực trạng phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù, định hướng và giải pháp phát triển các sản phẩm du lịch đặc thù các tỉnh Nam Trung bộ.

Phần 2 (30 tiết thực hành): Tham quan, tìm hiểu, nghiên cứu hoạt động du lịch Phú Yên và một số tỉnh Nam Trung bộ.

#### **9.71c. Phát triển du lịch bền vững**

**2 TC**

Điều kiện tiên quyết: Không.

Học phần cung cấp những kiến thức khái quát về khái niệm du lịch bền vững, các nguyên tắc phát triển du lịch bền vững, vai trò và trách nhiệm của người làm kinh tế du lịch đối với môi trường và xã hội đảm bảo tính bền vững cả về kinh tế - xã hội - môi trường.

## 10. Danh sách đội ngũ giảng viên thực hiện chương trình

### 10.1. Đội ngũ giảng viên cơ hữu

STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần/môn học dự kiến đảm nhiệm
1	Nguyễn Thị Trang, 1974, Trưởng Bộ môn Nguyên lý Mác – Lênin	GV	Ths, Việt Nam, 2009	CNXHKH	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác- Lênin 1
2	Đào Văn Phụng, 1978, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2011	Kinh tế Chính trị	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 2
3	Trần Văn Tàu, 1975, Trưởng Bộ môn Tư tưởng Hồ Chí Minh và Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2005	Lịch sử Việt Nam	Tư tưởng Hồ Chí Minh
4	Võ Thị Minh Duyên, 1972, Trưởng khoa Khoa Lý luận Chính trị	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2005	Lịch sử Việt Nam	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam
5	Nguyễn Thị Phụng, 1975, Phó trưởng khoa Khoa Lý luận chính trị	GV	Ths, Việt Nam, 2010	Pháp luật	- Pháp luật đại cương - Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam từ nguồn gốc đến đầu thế kỉ XX
6	Nguyễn Đình, 1961, Phó Hiệu trưởng	GV	TS, Việt Nam, 2008	Văn hóa học	- Cơ sở văn hóa Việt Nam - Các vùng văn hóa Việt Nam
7	Phan Thị Ánh Tuyết, 1968, Phó trưởng khoa Khoa Tâm lí – Giáo dục	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2005	Văn học Việt Nam	- Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm - Kỹ năng tổ chức hoạt động tập thể
8	Cao Thị Hồng Lam, 1987, Giảng viên	GV	Cử nhân, Việt Nam, 2009	Xã hội học	Nhập môn Xã hội học
9	Nguyễn Sĩ Tuấn, 1968, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2005	Lý luận Văn học	Mỹ học đại cương
10	Đỗ Thị Minh Trang, 1987, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2012	Lịch sử thế giới	Lịch sử văn minh thế giới

11	Nguyễn Văn Thương, 1971, Trưởng khoa Khoa Khoa học Xã hội và Nhân văn	GV	TS, Việt Nam, 2008	Lịch sử Việt Nam	- Nhân danh và địa danh Việt Nam - Di tích lịch sử, văn hóa và danh thắng Việt Nam
12	Nguyễn Thành Vinh, 1970, Giảng viên	GV	Ths, Thái Lan, 2012	Nghệ thuật thị giác	Lược sử mỹ thuật Việt Nam
13	Nguyễn Xuân Thành, 1978, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2014	Lí luận PPDH Âm nhạc	Âm nhạc truyền thống Việt Nam
14	Phan Thị Thanh Thúy, 1983, Giảng viên	GV	Cử nhân, Việt Nam, 2016	Huấn luyện múa	Khiêu vũ giao tiếp
15	Hồng Ái Nga, 1970, Trưởng Bộ môn Tiếng Anh không chuyên ngữ	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2005	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh 1
16	Hồ Thị Việt Luận, 1970, Trưởng Bộ môn Tiếng Anh chuyên ngữ	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2005	Phương pháp Giảng dạy Tiếng Anh	Tiếng Anh 2
17	Lê Thị Băng Tâm, 1973, Phó trưởng khoa	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2005	Ngôn ngữ Anh	Tiếng Anh 3
18	Châu Văn Đôn, 1968, Phó trưởng phòng Quản lý khoa học – Hợp tác quốc tế	GVC, 2009	Ths, Việt Nam, 2007	Phương pháp Giảng dạy Tiếng Anh	Tiếng Anh 4
19	Võ Thị Hồng Loan, 1975, Phó trưởng khoa Kỹ thuật – Công nghệ	GV	TS, Úc, 2015	Công nghệ thông tin	Tin học đại cương
20	Đoàn Thị Mỹ Dung, 1979, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2008	Địa lý Tài nguyên – Môi trường	- Du lịch và môi trường - Phát triển du lịch bền vững
21	Nguyễn Quốc Trâm, 1985, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2014	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất 1
22	Nguyễn Huy Vũ, 1985, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2013	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất 2
23	Nguyễn Minh Cường, 1985, Phó trưởng Khoa GDTC–GDQP	GV	Ths, Việt Nam, 2012	Giáo dục thể chất	Giáo dục thể chất 3

24	Đào Nhật Kim, 1970, Trưởng phòng Quản lý khoa học – Hợp tác quốc tế	GV	TS, Việt Nam, 2010	Lịch sử Việt Nam	- Lịch sử Việt Nam - Lịch sử địa phương
25	Nguyễn Thị Ái Thoa, 1981, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2007	Văn học Việt Nam	Văn học dân gian Việt Nam
26	Nguyễn Thị Thu Trang, 1964, Phó Hiệu trưởng	GVC, 2006	TS, Việt Nam, 2009	Văn học Việt Nam	Văn học Việt Nam
27	Mai Đình Lưu, 1961, Trưởng phòng Khảo thí – Đảm bảo chất lượng	GVC, 2006	Ths, Việt Nam, 2000	Địa lý Kinh tế	- Du lịch Việt Nam - Du lịch Phú Yên – Nam Trung bộ
28	Lê Minh Toàn, 1989, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2015	Du lịch	- Marketing du lịch - Quản trị nhà hàng – khách sạn
29	Đoàn Thị Như Hoa, 1980, Trưởng Bộ môn Văn hóa – Du lịch	GV	Ths, Việt Nam, 2009	Địa lý học	- Lễ tân khách sạn - Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch - Thực hành, thực tế bộ môn
30	Đỗ Thị Phương Uyên, 1986, Giảng viên	GV	Ths, Việt Nam, 2013	Quản trị Kinh doanh	Kinh tế du lịch
31	Đinh Thị Như Quỳnh, 1987, Phó trưởng Khoa Kinh tế	GV	Ths, Việt Nam, 2014	Quản trị Kinh doanh	- Tiền tệ và thanh toán quốc tế - Thủ tục xuất nhập cảnh và bảo hiểm du lịch
32	Nguyễn Thị Ngạn, 1980, Trưởng bộ môn TN-XH	GV	Ths, Việt Nam, 2005	Địa lý tự nhiên	- Địa lí Việt Nam - Địa lí địa phương
33	Nguyễn Huy Phương, 1976, Trưởng phòng CT-HSSV	GV	Ths, Việt Nam, 2005	Lịch sử thế giới	- Đại cương các dân tộc Việt Nam - Phương pháp nghiên cứu Văn hóa – Du lịch
34	Trường Quân sự Tỉnh				Giáo dục Quốc phòng – An ninh
35	Trần Lăng, 1968, Phó Hiệu trưởng	GVC 2006	TS, Việt Nam 2014	Triết học	Logic học đại cương

**10.2. Đội ngũ giảng viên thỉnh giảng**

STT	Họ và tên, năm sinh, chức vụ hiện tại	Chức danh khoa học, năm phong	Học vị, nước, năm tốt nghiệp	Ngành, chuyên ngành	Học phần/môn học dự kiến đảm nhiệm
1	Dương Thanh Xuân, 1959, Hội viên Hội nhiếp ảnh Việt Nam		Cử nhân, Việt Nam, 1983	Nhiếp ảnh	Nhiếp ảnh
2	Nguyễn Minh Trí, 1976, Đài truyền hình P VTV		Cử nhân, Việt Nam, 1998	Đạo diễn	Kỹ thuật quay video
3	Võ Minh Hải, 1980, Đại học Sư phạm Qui Nhơn	GV	TS, Việt Nam, 2015	Ngữ Văn	- Làng xã Việt Nam cổ truyền - Tôn giáo, tín ngưỡng và lễ hội
4	La Mai Thi Gia, 1980, Đại học KHXH & NV Tp. HCM	GV	TS, Việt Nam, 2014	Ngữ Văn	Văn hóa ẩm thực của người Việt
5	Đỗ Thị Thanh Xuân, 1979, Trưởng Bộ môn Du lịch, Cao đẳng Du lịch Đà Lạt	GV	Ths, Việt Nam, 2016	Du lịch	- Tuyển điểm du lịch - Du lịch sinh thái
6	Đậu Minh Đức, 1984, Đại học Khánh Hòa	GV	Ths, Việt Nam, 2015	Du lịch	- Tổng quan du lịch - Thiết kế và điều hành tour
7	Chu Khánh Linh, 1983, Đại học Văn hóa Thành phố Hồ Chí Minh	GV	Ths, Việt Nam, 2013	Du lịch	- Tâm lý du khách - Kỹ năng giao tiếp trong du lịch
8	Nguyễn Tấn Lực, 1988, Đại học Đồng Tháp	GV	Ths, Việt Nam, 2015	Du lịch	- Thiết kế và tổ chức các sự kiện văn hóa, du lịch - Quản trị kinh doanh lữ hành
9	Trương Thị Thu Quỳnh, 1989, Trưởng Bộ môn Du lịch, Cao đẳng Du lịch Ninh Thuận	GV	Ths, Việt Nam, 2016	Du lịch	- Du lịch thế giới - Du lịch MICE
10	Đặng Thanh Như, 1983, P. Trưởng khoa Du lịch, Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật Du lịch Sài Gòn	GV	Ths, Việt Nam, 2014	Du lịch	- Qui hoạch du lịch - Du lịch văn hóa
11	Lê Xuân Hoàng, 1959	GVC, 2011	Ths, Việt Nam, 2001	Ngôn ngữ học	- Tiếng Việt thực hành - Ngữ văn địa phương



## 11. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

### 11.1. Các phòng thí nghiệm và các hệ thống thiết bị thí nghiệm quan trọng.

Cơ sở vật chất hiện nay của Trường Đại học Phú Yên đủ điều kiện để phục vụ mục đích đào tạo cho sinh viên ngành Văn học. Riêng phần thực hành, thực tập, nhà trường hợp đồng với các đơn vị tại Thành phố Tuy Hoà để sinh viên rèn luyện như Báo Phú Yên, Đài truyền hình, Đài tiếng nói nhân dân Phú Yên, Hội Văn học Nghệ thuật tỉnh Phú Yên.

Trường Đại học Phú Yên hiện có:

- Website để phục vụ đào tạo và đối ngoại.
- Mạng máy tính nội bộ có kết nối Internet.
- Tất cả các phòng, ban và khoa đều có máy tính kết nối Internet.

### 11.2. Thư viện:

Hiện nay có đầy đủ tài liệu để phục vụ cho việc giảng dạy và học tập; hơn 80% số lượng học phần đăng kí với khoảng 10.000 đầu sách và diện tích sử dụng là 1236 m<sup>2</sup>.

### 11.3. Danh mục giáo trình chính của ngành đào tạo

Số TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần
1	Giáo trình Chủ nghĩa XH khoa học	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2015	200	Những nguyên lý cơ bản của CN Mác - Lênin 1, 2
2	Giáo trình Tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Chính trị Quốc gia, Hà Nội	2015	190	Tư tưởng Hồ Chí Minh
3	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	Bộ Giáo dục & Đào tạo	Giáo dục	2015	100	Đường lối cách mạng của Đảng CS Việt Nam
4	Giáo trình Pháp luật đại cương	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Đại học Sư Phạm	2015	50	Pháp luật đại cương
5	Phương pháp nghiên cứu khoa học giáo dục	Võ Thị Ngọc Lan	Đại học Quốc gia	2012	100	Phương pháp nghiên cứu khoa học (Văn hóa, Du lịch)
6	Tài liệu hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo cho học sinh	Nguyễn Thị Chi	Giáo dục	2007	10	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm
7	Tài liệu hướng dẫn tổ chức hoạt động giáo dục trải nghiệm sáng tạo cho học sinh	Trương Xuân Cảnh	Giáo dục	2007	10	Kỹ năng tổ chức hoạt động trải nghiệm

8	Giáo trình Xã hội học đại cương	Tạ Minh	Đại học Quốc gia	2011	10	Nhập môn Xã hội học
9	Mỹ học đại cương	Đỗ Văn Khang	Đại học Quốc gia	2002	50	Mỹ học đại cương
10	Lịch sử văn minh thế giới	Vũ Dương Ninh	Giáo dục	2003	100	Lịch sử văn minh thế giới
11	Nhân danh học Việt Nam	Lê Trung Hoa	Trẻ	2013	2	Nhân danh và địa danh Việt Nam
12	Địa danh học Việt Nam	Lê Trung Hoa	Khoa học Xã hội	2011	2	Nhân danh và địa danh Việt Nam
13	Lược sử mỹ thuật Việt Nam	Phạm Thị Chinh	Đại học Sư phạm	2007	50	Lược sử mỹ thuật Việt Nam
14	Âm nhạc cổ truyền Việt Nam	Nguyễn Thụy Loan	Đại học Sư phạm	2005	10	Âm nhạc truyền thống Việt Nam
15	Tổng quan nhiếp ảnh	Nguyễn Đức Chính	Trẻ	2001	2	Nhiếp ảnh
16	Nghệ thuật quay phim video	Trần Văn Cang	Trẻ	1993	2	Kỹ thuật quay video
17	Giáo trình Khiêu vũ giao tiếp	Công Thảo	Hội Nghệ sĩ múa TP HCM	2014	1	Khiêu vũ giao tiếp
18	New English File – Preintermediate	Clive Oxenden, Christina Latham-Koenig, Paul Seligson	Oxford University Press	2005	2	Tiếng Anh 1, 2, 3
19	First Class –English for tourism	Trish Stott, Roger Holt	Oxford University Press	2008	2	Tiếng Anh 4
20	Giáo trình Tin học đại cương	Đại học Kinh tế	Lao động Xã hội	2012	50	Tin học đại cương
21	Giáo trình Môi trường và con người	Võ Văn Minh	Đại học Đà Nẵng	2007	2	Du lịch và môi trường
22	Giáo trình Logic học nhập môn	Nguyễn Huy Vị	Phương Đông	2014	10	Logic học đại cương
23	Giáo trình Điện kinh	Nguyễn Kim Minh	Đại học Sư Phạm	2003	30	Giáo dục thể chất 1, 2
24	Giáo trình Bóng chuyền	Nguyễn Việt Minh	Đại học Sư Phạm	2004	30	Giáo dục thể chất 3
25	Giáo trình Cầu lông	Nguyễn Trọng Hải	Đại học Sư Phạm	2004	30	Giáo dục thể chất 3

26	Một số vấn đề về Dân tộc học Việt Nam	Phan Hữu Dật	Đại học Quốc gia	1998	10	Đại cương các dân tộc Việt Nam
27	Văn học dân gian Việt Nam	Đình Gia Khánh	Giáo dục	1997	50	Văn học dân gian Việt Nam
28	Tiếng Việt thực hành	Bùi Minh Toán	Đại học Sư Phạm	2004	20	Tiếng Việt thực hành
29	Văn học trung đại Việt Nam	Nguyễn Đăng Na	Đại học Sư Phạm	2005	20	Văn học Việt Nam
30	Văn học Việt Nam hiện đại	Nguyễn Văn Long	Đại học Sư Phạm	2007	20	Văn học Việt Nam
31	Tiến trình lịch sử Việt Nam	Nguyễn Quang Ngọc	Giáo dục	2001	50	Lịch sử Việt Nam
32	Địa lí tự nhiên Việt Nam	Đặng Duy Lợi	Đại học Sư Phạm	2005	50	Địa lí Việt Nam
33	Giáo trình Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam	Đỗ Thị Minh Đức	Đại học Sư Phạm	2007	50	Địa lí Việt Nam
34	Tài liệu giảng dạy và hướng dẫn giảng dạy ngữ văn địa phương	Ngô Ngọc Thư, Lê Xuân Hoàng	Sở GD&ĐT Phú Yên	2002	10	Ngữ văn địa phương
35	Phú Yên 400 năm hình thành và phát triển	UBND tỉnh Phú Yên	Chính trị Quốc gia	2011	2	Lịch sử địa phương
36	Địa chí Phú Yên	UBND tỉnh Phú Yên	Chính trị Quốc gia	2009	2	Địa lý địa phương
37	Văn hóa vùng và phân vùng văn hóa ở Việt Nam	Ngô Đức Thịnh	Trẻ	2004	15	Các vùng văn hóa Việt Nam
38	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Trần Ngọc Thêm	Giáo dục	1999	50	- Làng xã Việt Nam cổ truyền - Cơ sở văn hóa Việt Nam
39	Tôn giáo, tín ngưỡng và lễ hội Việt Nam	Võ Minh Hải	Đại học Quy Nhơn	2015	1	Tôn giáo, tín ngưỡng và lễ hội
40	Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Việt Nam (2020-2030)	Viện Nghiên cứu phát triển du lịch	Quốc gia	2015	2	Du lịch Việt Nam
41	Tổng quan du lịch	Trần Văn Thông	Đại học Quốc gia	2002	2	Tổng quan du lịch
42	Marketing du lịch	Trần Ngọc Nam	TP. Hồ Chí Minh	2003	2	Marketing du lịch
43	Tuyển điểm du lịch	Cao Thế Anh	Đại học Đà Lạt	2011	2	- Tuyển điểm du lịch - Thiết kế và điều hành tour

44	Giáo trình Tâm lý và nghệ thuật giao tiếp, ứng xử trong kinh doanh du lịch	Nguyễn Văn Đính	Thống kê	1995	2	Tâm lí du khách
45	Giáo trình Kỹ năng giao tiếp	Đinh Văn Đáng	Lao động Xã hội	2006	2	Kỹ năng giao tiếp trong du lịch
46	Giáo trình Lý thuyết Nghiệp vụ lễ tân	Phạm Thị Cúc	Lao động	2005	2	Lễ tân khách sạn
47	Giáo trình Quản trị kinh doanh khách sạn	Nguyễn Văn Mạnh	Lao động Xã hội	2004	2	Quản trị nhà hàng – khách sạn
48	Giáo trình Quản trị kinh doanh lữ hành	Nguyễn Văn Mạnh	Đại học Kinh tế Quốc dân	2009	2	- Quản trị kinh doanh lữ hành - Thiết kế và điều hành tour
49	Nghiệp vụ Hướng dẫn du lịch	Cao Thế Anh	Đà Lạt	2009	2	Nghiệp vụ Hướng dẫn du lịch
50	Du lịch thế giới	Trần Duy Liên	Đại học Đà Lạt	2010	2	Du lịch thế giới
51	Tập bài giảng Lịch sử Nhà nước và Pháp luật Việt Nam ( Từ nguồn gốc đến giữa thế kỷ XX)	Đại học Luật Hà Nội	Chính trị Quốc gia	1997	1	Lịch sử Nhà nước và Pháp luật Việt Nam từ nguồn gốc đến giữa thế kỉ XX
52	Giáo trình Văn hóa ẩm thực Việt Nam	Hoàng Minh Khang	Lao động	2013	2	Văn hóa ẩm thực của người Việt
53	Qui hoạch du lịch	Trần Văn Thông	Đại học Quốc gia	2002	2	Qui hoạch du lịch
54	Giáo trình Kinh tế du lịch	Nguyễn Văn Đính	Lao động Xã hội	2005	2	Kinh tế du lịch
55	Giáo trình Du lịch sinh thái	Lê Huy Bá	Khoa học Kỹ thuật	2014	2	Du lịch sinh thái
56	Giáo trình Du lịch văn hóa	Trần Thúy Anh	Giáo dục	2014	2	Du lịch văn hóa
57	Giáo trình Du lịch MICE	Trần Duy Liên	Đại học Đà Lạt	2008	2	Du lịch MICE
58	Giáo trình Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội	Nguyễn Thị Mỹ Thanh	Lao động Xã hội	2015	2	Thiết kế và tổ chức sự kiện văn hóa – du lịch
59	Kỹ năng sinh hoạt tập thể	Trần Thời	Trẻ	2007	2	Kỹ năng tổ chức hoạt động tập thể
60	Nhập môn Tài chính – Tiền tệ	Sử Đình Thành	Đại học Kinh tế	2008	30	Tiền tệ và thanh toán quốc tế

61	Hệ thống các văn bản hiện hành về quản lý du lịch	Tổng cục Du lịch Việt Nam	Chính trị Quốc gia	1997	2	Thủ tục xuất nhập cảnh và bảo hiểm du lịch
62	Bài giảng Hệ thống di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam	Nguyễn Thị Minh Ngọc	Lao động	2009	2	Di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam
63	Chiến lược phát triển Du lịch Nam Trung bộ (2020-2030)	Viện Nghiên cứu phát triển du lịch	Quốc gia	2015	2	Du lịch Phú Yên và Nam Trung Bộ
64	Qui hoạch tổng thể phát triển du lịch Phú Yên (2020-2030)	Viện Nghiên cứu phát triển du lịch	Quốc gia	2015	2	Du lịch Phú Yên và Nam Trung Bộ
65	Giáo trình Tổng quan du lịch và phát triển du lịch bền vững	Nguyễn Bá Lâm	Đại học Kinh doanh Công nghệ	2007	2	Phát triển du lịch bền vững

#### 11.4. Danh mục tài liệu tham khảo của ngành đào tạo

Số TT	Tên giáo trình	Tên tác giả	Nhà xuất bản	Năm xuất bản	Số bản	Sử dụng cho môn học/học phần
1	Giáo trình Triết học Mác – Lênin	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị Quốc gia	2005	200	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1, 2
2	Giáo trình Chủ nghĩa xã hội khoa học	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị Quốc gia	2008	200	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1, 2
3	Giáo trình Lịch sử Đảng cộng sản Việt Nam	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị Quốc gia	2008	200	Những nguyên lý cơ bản của chủ nghĩa Mác – Lênin 1, 2
4	Chương trình môn học tư tưởng Hồ Chí Minh	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị Quốc gia	2008	100	Tư tưởng Hồ Chí Minh
5	Tư tưởng Hồ Chí Minh và con đường cách mạng Việt Nam	Võ Nguyên Giáp	Chính trị Quốc gia	2000	100	Tư tưởng Hồ Chí Minh
6	Di sản Hồ Chí Minh trong thời đại ngày nay	Học viện Chính trị Hành chính	Quốc gia	2010	100	Tư tưởng Hồ Chí Minh
7	Một số chuyên đề Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị Quốc gia	2007	100	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
8	Đảng lãnh đạo xây dựng nền kinh tế thị trường định hướng xã hội	ĐHQG Hà Nội	Chính trị Quốc gia	2008	100	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam

	chủ nghĩa ở Việt Nam					
9	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam	Bộ Giáo dục và Đào tạo	Chính trị Quốc gia	2009	100	Đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam
10	Pháp luật đại cương	Nguyễn Xuân Linh	Thống kê	1999	50	Pháp luật đại cương
11	Hỏi và đáp nhà nước và pháp luật	Trần Thị Cúc	Đại học Quốc gia	2008	50	Pháp luật đại cương
12	Phương pháp luận nghiên cứu khoa học	Vũ Cao Đàm	Khoa học Kỹ thuật	1999	50	Phương pháp nghiên cứu khoa học (Văn hóa – Du lịch)
13	Xã hội học	Vũ Minh Tâm	Giáo dục	2001	10	Nhập môn Xã hội học
14	Xã hội học đại cương	Nguyễn Sinh Huy	Đại học Quốc gia	2006	10	Nhập môn Xã hội học
15	Giáo trình Xã hội học	Lương Văn Úc	Đại học Kinh tế Quốc dân	2009	10	Nhập môn Xã hội học
16	Mỹ học và giáo dục thẩm mỹ	Phan Việt Hoa	Đại học Sư Phạm	2005	50	Mỹ học đại cương
17	Mỹ học, khoa học về các quan hệ thẩm mỹ	Đỗ Huy	Khoa học	2001	50	Mỹ học đại cương
18	Lịch sử văn minh nhân loại	Vũ Dương Ninh	Giáo dục	1997	50	Lịch sử văn minh thế giới
19	Những mẩu chuyện lịch sử văn minh thế giới	Đặng Đức An	Giáo dục	2001	50	Lịch sử văn minh thế giới
20	Sổ tay nhân vật lịch sử Việt Nam	Phan Đại Doãn	Giáo dục	1990	2	Nhân danh và địa danh Việt Nam
21	Họ và tên người Việt Nam	Lê Trung Hoa	Tp. Hồ Chí Minh	2005	2	Nhân danh và địa danh Việt Nam
22	Lược sử mỹ thuật và mỹ thuật học	Chu Quang Trứ	Giáo dục	1998	40	Lược sử mỹ thuật Việt Nam
23	Đại cương Lược sử mỹ thuật Việt Nam	Trương Hữu Quỳnh	Mỹ thuật	1998	40	Lược sử mỹ thuật Việt Nam
24	Lịch sử âm nhạc thế giới và Việt Nam	Nguyễn Thụy Loan	Đại học Sư Phạm	2007	10	Âm nhạc truyền thống Việt Nam
25	Ảnh báo chí	Nguyễn Đức Chính	TP. Hồ Chí Minh	2002	2	Nhiếp ảnh

26	Camera truyền hình	Nhiều tác giả	Tp. Hồ Chí Minh	2000	2	Kỹ thuật quay video
27	Chương trình giảng dạy giáo viên khiêu vũ	Hoàng Thông	Trường trung cấp múa TPHCM	2014	1	Khiêu vũ giao tiếp
28	New Headway English Course–Pre-intermediate	Liz, John Soars	Oxford University Press	2000	2	Tiếng Anh 1, 2, 3
29	A practical English Grammar	A.J Thomson, A.V. Martinet	Oxford University Press	2001	2	Tiếng Anh 1, 2, 3
30	Objective Pet –Pre-intermediate	Luise Hashemi, Barbara Thomas	Cambridge University Press	2005	2	Tiếng Anh 1, 2, 3
31	High Season: English for the Hotel and Tourist Industry	K. Harding, P. Henderson	Oxford, New York	2008	2	Tiếng Anh 4
32	English for the Travel and Tourist Industry	Leo, J. Welcome	Cambridge, New York	2008	2	Tiếng Anh 4
33	Giáo trình Tin học đại cương	Hồ Sĩ Đàm	Đại học Sư Phạm	2004	50	Tin học đại cương
34	Giáo trình Tin học cơ sở	Hồ Sĩ Đàm	Đại học Sư Phạm	2004	50	Tin học đại cương
35	Du lịch và môi trường	Lê Văn Thăng	Đại học Kinh tế Quốc dân	2010	20	- Du lịch và môi trường - Kinh tế du lịch
36	Giáo trình Logic học đại cương	Nguyễn Như Hải	Giáo dục	2007	10	Logic học
37	Giáo trình Thể dục	Vũ Thanh Sơn	Đại học Sư Phạm	2003	30	Giáo dục thể chất 1
38	Giáo trình Thể dục Nhào lộn, Thể dục Nghệ thuật	Phạm Nguyên Phùng	Giáo dục Đào tạo	2000	30	Giáo dục thể chất 1
39	Luật điền kinh	Nhiều tác giả	Thể dục Thể thao	1999	30	Giáo dục thể chất 1, 2
40	Giáo trình Cầu lông	Trần Văn Vinh	Đại học Sư Phạm	2003	30	Giáo dục thể chất 3
41	Huấn luyện thể lực cho vận động viên cầu lông	Nguyễn Hạc Thúy	Thể dục Thể thao	2000	30	Giáo dục thể chất 3
42	Huấn luyện kỹ thuật thi đấu cầu lông hiện đại	Nguyễn Hạc Thúy	Thể dục Thể thao	2001	30	Giáo dục thể chất 3
43	Văn hóa các dân tộc thiểu số ở Việt Nam	Ngô Văn Lệ	Giáo dục	1997	10	Đại cương các dân tộc Việt Nam

44	Phong tục tập quán các dân tộc Việt Nam	Đặng Văn Lung	Văn hóa Dân tộc	1999	10	Đại cương các dân tộc Việt Nam
45	Văn hóa lễ hội truyền thống cộng đồng các dân tộc Việt Nam	Nguyễn Hải Yến	Quân đội Nhân dân	2008	10	Đại cương các dân tộc Việt Nam
46	Văn hóa Việt Nam và cách tiếp cận mới	Phan Ngọc	Văn hóa Thông tin	1994	50	Cơ sở văn hóa Việt Nam
47	Tìm về bản sắc văn hóa Việt Nam	Trần Ngọc Thêm	Thành phố Hồ Chí Minh	2001	50	Cơ sở văn hóa Việt Nam
48	Tuyển tập Văn học dân gian Việt Nam	Viện Văn học	Giáo dục	1999	50	Văn học dân gian Việt Nam
49	Ngữ pháp tiếng Việt	Diệp Quang Bang	Giáo dục	2000	20	Tiếng Việt thực hành
50	Văn học Việt Nam (thế kỉ X – thế kỉ XVIII)	Đình Gia Khánh	Giáo dục	2006	20	Văn học Việt Nam
51	Văn học Việt Nam (thế kỉ XVIII – thế kỉ XIX)	Nguyễn Lộc	Giáo dục	2007	20	Văn học Việt Nam
52	Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến thế kỉ X	Nguyễn Cảnh Minh	Đại học Sư Phạm	2004	50	Lịch sử Việt Nam
53	Lịch sử VN từ nguyên thủy đến năm 1858	Trương Hữu Quýnh	Đại học Quốc gia	1999	50	Lịch sử Việt Nam
54	Địa lí tự nhiên Việt Nam	Vũ Tự Lập	Giáo dục	1999	50	Địa lí Việt Nam
55	Địa lí kinh tế - xã hội Việt Nam	Lê Thông	Đại học Sư Phạm	2007	50	Địa lí Việt Nam
56	Ngữ âm tiếng Phú Yên	Lê Xuân Hoàng	Lưu hành nội bộ	1996	1	Ngữ văn địa phương
57	Tiếng địa phương Phú Yên	Lý Thơ Phúc	Lưu hành nội bộ	2000	1	Ngữ văn địa phương
58	Phú Yên 395 năm hình thành và phát triển	UBND tỉnh Phú Yên	Chính trị Quốc gia	2006	2	Lịch sử địa phương
59	Quy hoạch tổng thể phát triển du lịch Phú Yên (2010-2020)	UBND tỉnh Phú Yên	Chính trị Quốc gia	2005	2	Địa lý địa phương
60	Các vùng văn hóa Việt Nam	Đình Gia Khánh	Văn học	1995	15	Các vùng văn hóa Việt Nam



66	Văn hóa dân gian Việt Nam với sự phát triển của xã hội Việt Nam	Đinh Gia Khánh	Chính trị Quốc gia	1995	15	Các vùng văn hóa Việt Nam
67	Cơ sở văn hóa Việt Nam	Trần Quốc Vượng	Thành phố Hồ Chí Minh	1998	50	- Làng xã Việt Nam cổ truyền - Cơ sở văn hóa Việt Nam
68	Tín ngưỡng và văn hóa tín ngưỡng ở Việt Nam	Ngô Đức Thịnh	Trẻ	2012	2	Tôn giáo, tín ngưỡng và lễ hội
69	Văn hóa tín ngưỡng và lễ hội ở Việt Nam	Trần Diễm Thúy	Trẻ	2010	2	Tôn giáo, tín ngưỡng và lễ hội
70	Non nước Việt Nam	Nhiều tác giả	Tổng cục Du lịch Việt Nam	2007	2	Du lịch Việt Nam
71	Giáo trình Tổng quan du lịch và phát triển du lịch bền vững	Nguyễn Bá Lâm	Đại học Kinh doanh Công nghệ	2007	2	Tổng quan du lịch
72	Giáo trình Tổng quan du lịch	Trần Thị Mai	Lao động Xã hội	2006	2	Tổng quan du lịch
73	Bài giảng marketing điểm đến du lịch	Trần Thị Minh Hòa	Đại học Quốc gia	2011	2	Marketing du lịch
74	Tài nguyên và môi trường du lịch Việt Nam	Phạm Trung Lương	Giáo dục	2000	2	- Tuyển điểm du lịch - Kinh tế du lịch - Thủ tục xuất nhập cảnh và bảo hiểm du lịch
75	Thực hành Nghiệp vụ lữ hành – hướng dẫn du lịch	Nguyễn Tư Lương	Lao động	2014	2	Thiết kế và điều hành tour
76	Tâm lý học du lịch	Nguyễn Văn Lê	Trẻ	1997	2	Tâm lý du khách
77	Kỹ năng làm hài lòng khách	Nhiều tác giả	Dự án VIE/015-Luxembourg	2000	2	Kỹ năng giao tiếp trong du lịch
78	Tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam – Nghiệp vụ lễ tân	Nhiều tác giả	Tổng cục Du lịch Việt Nam	2007	2	Lễ tân khách sạn

79	Giáo trình Lý thuyết nghiệp vụ nhà hàng	Vũ Thị Hòa	Lao động	2014	2	Quản trị nhà hàng – khách sạn
80	Nghiệp vụ phục vụ khách sạn	Nguyễn Thị Tú	Thống kê	2005	2	Quản trị nhà hàng – khách sạn
81	Nghiệp vụ kinh doanh lữ hành	Nguyễn Hoài Nhân	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	2000	2	- Quản trị kinh doanh lữ hành - Thiết kế và điều hành tour
82	Giáo trình Quản trị du lịch lữ hành	Hà Thùy Linh	Sở Giáo dục và Đào tạo Hà Nội	2000	2	- Quản trị kinh doanh lữ hành - Thiết kế và điều hành tour
83	Tiêu chuẩn kỹ năng nghề du lịch Việt Nam – Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch	Nhiều tác giả	Tổng cục Du lịch Việt Nam	2007	2	Nghiệp vụ hướng dẫn du lịch
84	Thị trường du lịch	Nguyễn Văn Lưu	Đại học Quốc gia	2000	2	- Du lịch thế giới - Kinh tế du lịch - Thủ tục xuất nhập cảnh và bảo hiểm du lịch
85	Lịch sử Nhà nước và Pháp luật Việt Nam từ nguồn gốc đến trước CMT8/1945	Vũ Thị Phụng	Khoa học Xã hội	1990	1	Lịch sử Nhà nước và Pháp luật Việt Nam từ nguồn gốc đến giữa thế kỉ XX
86	Giáo trình Lý thuyết chế biến món ăn	Trịnh Cao Khải	Lao động	2009	2	Văn hóa ẩm thực của người Việt
87	Văn hóa ẩm thực trong lễ hội truyền thống VN	Nguyễn Quang Lê	Văn hóa Thông tin	2003	2	Văn hóa ẩm thực của người Việt
88	Phương pháp xây dựng dự án đầu tư và qui hoạch du lịch	Phạm Lan Hương	Viện Đại học Mở	1994	2	Qui hoạch du lịch
89	Qui hoạch tổng thể phát triển du lịch của địa phương, vùng, quốc gia	Nhiều tác giả	Viện NCPTDL	2015	3	Qui hoạch du lịch
90	Sinh thái nhân văn	Chế Đình Lý	Đại học Quốc gia	2006	2	Du lịch sinh thái

91	Một số vấn đề về du lịch văn hóa ở Việt Nam	Vũ Thế Bình	Cục di sản văn hóa	2008	2	Du lịch văn hóa
92	Giáo trình Quản trị tổ chức sự kiện và lễ hội	Nguyễn Thị Mỹ Thanh	Lao động Xã hội	2015	2	Du lịch MICE
93	Tổ chức sự kiện	Lưu Văn Nghiêm	Đại học KTQD	2012	2	- Du lịch MICE - Thiết kế và tổ chức sự kiện văn hóa – du lịch
94	Kỹ năng dã ngoại tổng hợp	Trần Thời	Trẻ	2000	2	Kỹ năng tổ chức hoạt động tập thể
95	Giáo trình Lý thuyết tài chính tiền tệ	Nguyễn Hữu Tề	Đại học KTQD	2002	30	Tiền tệ và thanh toán quốc tế
96	Thanh toán quốc tế	Lê Văn Tề	Lao động Xã hội	2006	30	Tiền tệ và thanh toán quốc tế
97	Di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam	Dương Văn Sáu	Đại học Quốc gia	2008	2	Di tích lịch sử văn hóa và danh thắng Việt Nam
98	Cẩm nang du lịch Phú Yên	Nhiều tác giả	Sở Văn hóa, Thể thao và Du lịch	2011	2	Du lịch Phú Yên và Nam Trung Bộ
99	Du lịch bền vững	Nguyễn Đình Hòa	Đại học Quốc gia	2001	2	Phát triển du lịch bền vững

## **12. Hướng dẫn thực hiện chương trình**

- Chương trình ngành Việt Nam học, trình độ đại học được soạn thảo theo Quyết định số 454/QĐ-ĐHPY, ngày 31/8/2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên Quy định về việc Ban hành Quy định về khối lượng kiến thức tối thiểu, yêu cầu về năng lực mà người học đạt được sau khi tốt nghiệp trình độ đại học và quy trình xây dựng, thẩm định, ban hành chương trình đào tạo trình độ đại học.

- Chương trình có 131 tín chỉ (chưa tính 3 tín chỉ Giáo dục thể chất và 8 tín chỉ Giáo dục Quốc phòng – an ninh) với 104 tín chỉ bắt buộc và 27 tín chỉ tự chọn.

- Việc đánh giá kết quả người học, học theo tiến độ nhanh, tiến độ chậm; học cùng lúc hai chương trình; chuyển trường; xét tốt nghiệp... của chương trình Văn hóa – Du lịch được thực hiện theo Quyết định số 397/QĐ-ĐHPY ngày 03 tháng 8 năm 2015 của Hiệu trưởng Trường Đại học Phú Yên Quy định về việc ban hành Quy chế học vụ trình độ đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ.

- Chương trình đào tạo được soạn thảo có tham khảo những chương trình đào tạo: chương trình Việt Nam học của Đại học Văn hóa TPHCM, chương trình Quản trị lễ hành của Cao đẳng Văn hóa Nghệ thuật và Du lịch Sài Gòn, chương trình Hướng dẫn du lịch của Cao đẳng Nghề Du lịch Đà Lạt.

- Danh mục và khối lượng các học phần quy định tại mục 7 gồm 2 phần: Những học phần bắt buộc sinh viên phải thực hiện; Những học phần tự chọn sinh viên thực hiện theo hướng dẫn của nhà trường nhằm đa dạng hóa hướng chuyên môn phù hợp với ngành đào tạo để tích lũy đủ số tín chỉ quy định của chương trình.

- Mỗi học phần được liệt kê ở bảng danh mục các học phần trong chương trình đào tạo (mục 7) đều có đề cương chi tiết học phần (kể cả các học phần tự chọn). Trong đề cương chi tiết các học phần có nêu rõ nội dung trọng tâm, những giáo trình, tài liệu học tập và tham khảo để sinh viên có thể lựa chọn và chuẩn bị để học tập.

- Chương trình đào tạo thiết kế cho 8 học kỳ chính. Ngoài 8 học kỳ chính, Hiệu trưởng xem xét quyết định tổ chức thêm các học kỳ phụ vào thời gian hè để sinh viên có điều kiện học lại; học cải thiện điểm; học bù hoặc học vượt.

- Kế hoạch đào tạo cho các học kỳ được xây dựng trong mục 8 chỉ có tính chất định hướng (dự kiến). Trên cơ sở khung thời gian, chương trình đào tạo và cơ sở vật chất phục vụ do nhà trường quy định, sinh viên sẽ đăng ký học các học phần bắt buộc và tự chọn riêng cho mình, xây dựng cho mình một kế hoạch học tập theo sự tư vấn của cố vấn học tập. Việc đăng ký các học phần sẽ học cho từng học kỳ phải bảo đảm điều kiện tiên quyết của từng học phần.

- Lưu ý về khối lượng học tập tối thiểu mà mỗi sinh viên phải đăng ký trong mỗi học kỳ được quy định tại Quy chế học vụ như sau:

+ 14 tín chỉ cho mỗi học kỳ, trừ học kỳ cuối khóa học, đối với những sinh viên được xếp hạng học lực bình thường;

+ 10 tín chỉ cho mỗi học kỳ, trừ học kỳ cuối khóa học, đối với những sinh viên đang trong thời gian bị xếp hạng học lực yếu.

+ Không quy định khối lượng học tập tối thiểu đối với sinh viên ở học kỳ phụ.

+ Sinh viên đang trong thời gian bị xếp hạng học lực yếu chỉ được đăng ký khối lượng học tập không quá 14 tín chỉ cho mỗi học kỳ. Không hạn chế khối lượng đăng ký học lập của những sinh viên xếp hạng học lực bình thường.

- Những lưu ý của chương trình đào tạo về cơ sở vật chất phục vụ đào tạo: nhà trường tạo điều kiện, hỗ trợ, đầu tư xây dựng phòng thực hành chức năng bao gồm: mô hình nghiệp vụ

bàn, mô hình nghiệp vụ buồng phòng, quầy thực hành lễ tân, quầy thực hành nghiệp vụ lễ hành cùng các trang thiết bị kỹ thuật liên quan phục vụ cho việc đào tạo. Việc sử dụng các cơ sở vật chất phục vụ đào tạo có thể áp dụng cho các ngành học liên quan hoặc có nhu cầu sử dụng để tránh gây lãng phí

- Những lưu ý của chương trình đào tạo về việc chia nhóm thực hành, thực tập, ghép lớp: căn cứ điều kiện cơ sở vật chất giảng dạy của nhà trường, tính đặc thù của ngành học và tình hình số lượng lớp học cần phải linh động trong việc sắp xếp, tổ chức để sinh viên thực hành, thực tập, học ghép lớp một cách thuận tiện, vừa tiết kiệm được chi phí đào tạo vừa mang lại hiệu quả cao

- Những vấn đề cần chú ý có tính đặc thù trong việc thực hiện chương trình:

Văn hóa – du lịch là chuyên ngành học mang tính tổng hợp và thực tiễn cao, tuy nhiên với thời lượng các học phần như hiện nay chưa thật sự phù hợp lắm. Cần lược bớt một số học phần bổ trợ, học phần phụ đồng thời tăng thời lượng các học phần chuyên ngành về du lịch để sinh viên có được nguồn kiến thức nền tảng của chuyên ngành đủ đáp ứng nhu cầu lý luận về chuyên môn

Đối với sinh viên chuyên ngành Văn hóa – du lịch cần tham gia được tối thiểu ít nhất 3 hoạt động thực tế bộ môn trong toàn khóa học, gồm: tour miền Nam, tour miền Bắc và tour miền Trung – Tây Nguyên. Căn cứ vào tình hình và điều kiện cho phép để xây dựng chương trình nhưng theo chương trình đào tạo như hiện nay là chưa phù hợp lắm. Mục đích và ý nghĩa từ các hoạt động trải nghiệm thực tế luôn có giá trị nhất định. Là cơ sở để rèn luyện các kỹ năng nghiệp vụ, trau dồi chuyên môn, đồng thời bám sát thực tiễn nhu cầu xã hội trong việc định hướng nghề nghiệp

- Chỉ những sinh viên đủ điều kiện thực hiện khóa luận tốt nghiệp theo quy định của trường mới được đăng ký học phần “Khóa luận tốt nghiệp”. Sinh viên không thực hiện khóa luận phải đăng ký học các học phần thay thế với số lượng 7 tín chỉ.



KT. HIỆU TRƯỞNG  
PHÓ HIỆU TRƯỞNG

TS. Nguyễn Định